

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

Góp Nhặt
CHUYỆN ĐẠO
QUYỂN XIII
Sưu Tầm
QUANG MINH

TÒA THÁNH
NGÀY 22-1-QUÍ HỢI (6-3-1983)

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **DAOCAODAL.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ QUANG MINH, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 01/01/2015

Tâm Nguyên

Góp Nhặt Chuyện Đạo 13

SUU TÂM: **QUANG MINH**

MỤC LỤC

LỜI TỰA 11

GÓP NHẬT CHUYỆN ĐẠO 13

1. SỰ TÍCH NHỮNG CỘ BÔNG ĐÁ TRƯNG BÀY

TRONG CUỘC LỄ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG 13

- Cộ Số 1: Cộ Bông Hình Đức Phật Mẫu Và Cửu Vị Nữ Phật Của Hội Thánh Phước Thiện 13
- Cộ Số 2: Chim Bồ Câu Ngậm Cờ Hòa Bình Đứng Trên Trái Đất Của Hội Thánh Cửu Trùng Đài..... 15
- Cộ Số 3: Cộ Bông Tam Thánh Ký Hòa Ước Của Hội Thánh Ngoại Giao..... 16
- Cộ Số 4: Cộ Đức Phật Thích Ca Của Hội Thánh Đường Nhơn..... 17
- Cộ Số 5: Cộ Bông Tích Đức Brahma Phật Của Hội Thánh Tân Nhơn 17
- Cộ Số 6: Cộ Bông Đức Phật Di Lạc Lâm Phạm Của Hòa Viện Nội Chánh..... 18
- Cộ Số 7: Cộ Bông Đức Lý Ngung Vương Đắc Đạo Của Lại Viện N.C..... 18
- Cộ Số 8: Cộ Bông Tích Lục Tổ Huệ Năng Của Lương Viện Nội Chánh 19
- Cộ Số 9: Cộ Bông Ngũ Đế Giảng Trần Của Công Viện Nội Chánh 21
- Cộ Số 10: Cộ Bông Tích Thần Nông Của Nông Viện Nội Chánh 21
- Cộ Số 11: Cộ Bông Cá Trương Vi Hớp Nguyệt,

Chim Vỗ Cánh Hứng Sương Của Ban Quản Trị Long Hoa Thị	22
• Cộ Số 12: Cộ Bông Ba Con Vô Hâu, Bịt Mắt, Bịt Tai, Bịt Miệng Của Trung Tông Đạo.....	22
• Cộ Số 13: Cộ Bông Long Mã Phụng Hà Đồ Của Khâm Thành.....	23
• Cộ Số 14: Cộ Bông Đường Tam Tạng Thịnh Kinh Của Đệ Nhất Phận Đạo.....	24
• Cộ Số 15: Cộ Bông Triệu Khuôn Dã Đánh Cờ Với Trần Đoàn Lão Tổ Của Đệ Bát Phận Đạo.....	25
• Cộ Số 16: Cộ Bông Trương Lương Thối Tiêu Phá Dinh Sở Của Đệ Tứ Phận Đạo.....	26
• Cộ Số 17: Mạnh Tử Khiêm-Kiến Lương-Huệ Vương Của Đệ Ngũ Phận Đạo.....	27
• Cộ Số 18: Thánh Thất Chứng Thiên	27
• Cộ Số 19: Cộ Bông Đức Lý Ngưng Vương Chúc Thọ Cho Bà Tây Vương Mẫu Của Châu Đạo Phước Thiện Tây Ninh	29
• Cộ Số 20: Cộ Bông Tích Trương Lương, Hàn Tín, Tiêu Hà Của Tộc Đạo Trắng Bàng.....	29
• Cộ Số 21: Cộ Bông Tích Ông Già Với Bốn Người Con Của Tộc Đạo Gò Dầu Hạ	31
• Cộ Số 22: Cộ Bông Hình Đức Cao Thượng Phẩm Của Tộc Đạo Thái Bình	31
• Cộ Số 23: Cộ Bông Tích Ba Bức Ảnh Của Đức Quyền Giáo Tông Của Trường Trung Học Lê Văn Trung ...	32
• Mục Bồ Khuuyết	33
2. NGÀY VĨ ĐẠI (NGÀY ĐỨC HỘ PHÁP QUI TIÊN).....	36
3. LUẬN VỀ GIÀU NGHÈO	40
4. LINH HỒN PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM CÁC HÀNH	

ĐỘNG CỦA THỂ XÁC	42
5. NỘI KHẢO NGOẠI KHẢO LÀ ĐỀ THI HÀNH ĐỘNG LÀ VẤN UYỂN.....	44
6. BÀI THUYẾT ĐẠO ỨNG KHẨU CỦA ĐỨC HỘ PHÁP TẠI ĐỀN THÁNH NHÂN LỄ VÍA ĐỨC QUAN ÂM BỒ TÁT 18-02-KỶ SỬU (1949).....	46
7. THỦ TƯỚNG NGUYỄN VĂN TÂM VIẾNG TÒA THÁNH TÂY NINH - NGÀY 15-8-QÚI TỶ (1953)	49
8. GIEO GIỐNG	51
9. BÀI THUYẾT ĐẠO ỨNG KHẨU CỦA ĐỨC HỘ PHÁP TẠI ĐỀN THÁNH NHÂN LỄ ĐỨC THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ, ĐÊM 15-2 CANH DẦN (1950).....	56
10. ÁN TRỰC XUẤT.....	57
11. NGŨ CHI LUẬN	63
12. TAM QUI-NGŨ GIỚI.....	66
13. KỶ YẾU BAN SƠ KHAI ĐẠO (CÁC ĐẢNG ĐEM TIN CỨU THỂ).....	67
14. CHÁNH SÁCH HÒA BÌNH CHUNG SỐNG, QUAN NIỆM CHÍNH XÁC.....	71
15. ĐỨC HỘ PHÁP KÊU GỌI CHỨC SẮC ĐẠI THIÊN PHONG LƯƠNG ĐÀI THI HÀNH CHÁNH SÁCH HÒA BÌNH CHUNG SỐNG	80
16. THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP TẠI TRÍ HUỆ CUNG (NGÀY 26 THÁNG 12 NĂM CANH DẦN)	82
17. MẠNH LỰC CỦA ĐỨC TIN	84
18. TRÍ THỨC, TRÍ HUỆ.....	89
19. ĐÔI VẤN TƯỞNG NIỆM ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM ...	93
20. NGÀI KHAI ĐẠO GIẢNG VỀ SỰ TÍCH CẦU NGUYỆN CHO NHI ĐỒNG.....	94
21. ĐỨC HỘ PHÁP THUYẾT ĐẠO VỀ HÀNH TÀNG	

TRONG BA THÁNG ĐỨC NGÀI NHẬP TỊNH NƠI	
TRÍ HUỆ CUNG.....	100
22. NGƯỜI TU HÀNH.....	103
23. THÁNH GIÁO ĐỨC KHỔNG TỬ.....	103



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

LỜI TỰA

TÓ NHỮNG CÂU CHUYỆN HOẶC BẢNG HÀNH VI, hoặc viết bằng văn xuôi, hoặc bằng văn vần hay Thánh Giáo, nếu không ghi nhận nó bằng bút mực thì nó sẽ vì thời gian mà quên lãng rất ồ ảng, nên tôi bắt đầu từ nay cố viết nó lại thành một tập để làm tài liệu học Đạo. Lâu lâu xem lại cũng giải khuây trong lúc nhàn rỗi.

Trên bước đường hành Đạo, tôi đã nghe nói hoặc đọc được những gì đáng ghi nhớ tôi sẽ lưu lại cho quý độc giả cùng thưởng thức, có lẽ bổ ích phần nào trên đường tu tiến của chúng ta. Nhứt là những lời vàng tiếng ngọc của Đức Hộ Pháp nó làm kim chỉ nam để chúng ta nhắm cho đúng đường mà lập công bồi đức trao giới tâm hồn hầu làm phương châm thoát tục.

Khởi viết tại Tòa Thánh ngày 16-7-Canh Thân (1980)

QUANG MINH

GÓP NHẬT CHUYỆN ĐẠO

QUYỂN XIII



QUANG MINH

VIẾT XONG NGÀY 22-1-QÚI HỢI (1983)

1. SỰ TÍCH NHỮNG CỘ BÔNG ĐÃ TRƯNG BÀY TRONG CUỘC LỄ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG (Ngày 15 Tháng 8 Bính Thân)

CỘ SỐ 1: CỘ BÔNG HÌNH ĐỨC PHẬT MẪU VÀ CỬU VỊ NỮ PHẬT CỦA HỘI THÁNH PHƯỚC THIỆN

Đức Điều Trì Kim Mẫu: – Là mẹ sanh của toàn thiên hạ, Chưởng Quản Tạo Hóa Thiên, ai đã đến thế gian này đều phải nhờ ơn Phật Mẫu, vì các nguyên nhân nơi Tạo Hóa Thiên đều do Phật Mẫu lựa chọn cho xuống trần chịu khổ học khôn cho tới đoạt thành Phật vị. Ôn tạo hình hài, ơn dưỡng nuôi giáo hóa và ơn dìu dẫn thoát trần của Phật Mẫu thật là vô lượng vô biên.

Hai chữ Kim Mẫu là hai chữ nổi bật, chính thật là **Kim Bàn Phật Mẫu**, trong Di Lạc Chơn Kinh có chỉ rõ. Bởi vậy nơi cõi trần Phật Mẫu là mẹ của toàn nhân loại, mà nơi cõi hư linh Phật Mẫu là mẹ của các Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Bà Nhứt Nương: – Cầm cây đờn Tỳ Bà Chưởng Quản Vườn Ngạn Uyển xem xét cho biết số nguyên nhân tái trần hay qui vị. Mỗi đóa sen trong vườn Ngạn Uyển là một chơn linh, khi chơn linh tái trần thì hoa nở, khi

chơn linh qui vị thì hoa tàn.

Bà Nhị Nương: –Cầm Lư Hương Chưởng Quán Vườn Đào của Tây Vương Mẫu ngự tăng Thiên thứ hai. Tiếp các chơn hồn qui Thiên, mở tiệc Trường Sanh (Bàn Đào) và đưa các chơn hồn đến Ngân Kiều coi Kim Quan triều kiến Ngọc Hư Cung.

Bà Tam Nương: –Cầm quạt Long Tu, thả Thuyền Bát Nhã nơi bể khổ, đến nẻo cứu tuyền độ các chơn hồn qui nguyên “*Chở cho khách tục cứu tuyền ngân sông*”.

Bà Tứ Nương: –Cầm Kim Bản, làm giám khảo tuyển chọn các văn tài trong mỗi khoa thi, ai có đức và học giỏi mới được chấm đậu “*Vàng treo nhà ít học không ưa*”.

Bà Ngũ Nương: –Cầm Như Ý ra lệnh cho các Đấng Thiêng Liêng tiếp các nguyên hồn về coi Xích Thiên, khai kinh vô tự đặng xem quả duyên của chơn linh và đưa các chơn hồn đắc Đạo triều kiến Đức Chí Tôn “*Dựa xe Như Ý Oai Thần tiên thân*”.

Bà Lục Nương: –Cầm Phướn Tiêu Diêu (Phướn Truy Hồn) độ dẫn khách trần tiếp các chơn hồn hữu căn về đến coi Kim Thiên, dẫn đến đài Huệ Hương xông thơm linh thể, và ra lệnh trời Thiên Thiếu đưa các chơn hồn đến Tây Phương Cực Lạc.

Bà Thất Nương: –Cầm Bông Sen khiêu đuốc Đạo buổi sơ khai, và tình nguyện lãnh lĩnh Thiên Điều đến Âm Quang độ rỗi các tội hồn khi giác ngộ lại chỉ chỗ đầu thai đặng theo Đạo lần về cựu vị (Nhứt là Nữ phái).

Bà Bát Nương: –Cầm giỏ Hoa Lam (Hồn Liên Hoa), một Đấng Thiêng Liêng rất linh hiển, dày công giáo hóa buổi Đạo khai, có phận sự độ rỗi các nguyên nhân tại thế,

nhứt là Nữ Phái, và tiếp đưa các chơn hỗn qui vị về tới Phi Tướng Thiên đến Cung Tận Thức dự tiệc thoát trần (Tiên tửu nơi Phi Tướng Thiên là nước Cam Lộ). Ai có việc chi đến cầu khẩn nơi Bát Nương thì đặc nguyện một cách rất linh hiển.

Bà Cửu Nương: – Cầm Ống Tiêu, có phận sự giác ngộ của chơn linh đọa lạc nơi trần thế.

Tóm lại các nghề hay nghiệp khảo về nữ công hoặc cầm kỳ thi họa và triết học văn chương đều nhờ Cửu Vị Nữ Phật giáo hóa và ung đúc cho thành tài.

Cô Số 2: Chim Bồ Câu Ngâm Cờ Hòa Bình Đứng Trên Trái Đất Của Hội Thánh Cửu Trùng Đài

Lúc Đức Thích Ca tham thiền dưới cây đại thọ, Đức Phật... định giữ căn tu của Ngài, mới hóa ra con Bồ Câu bị con Ó rượt bắt ăn thịt, con Bồ Câu không chống cự, chỉ bay tìm nơi thoát thân lánh cơn nguy hiểm đáp ngay chỗ thiền định của Phật. Phật thấy Bồ Câu quá hiền lành, động lòng từ bi Đức Phật mới kêu chim Ó mà phán rằng: *“Nhà người nên tha cho kẻ hiền lành”*.

Ó trả lời: *“Đời tôi sống phải nhờ loại vật nhỏ để nuôi thân, tha thì lấy gì đặng sống?”*

Đức Phật giảng giải: *“Nếu nhà người tha cho chim Bồ Câu được sống thì ta sẽ lóc thịt của ta cho mi đỡ dạ.”*

Tóm lại chim Bồ Câu có tính chất hiền lành, nên đời lấy nó làm tượng trưng cho hòa bình, đây chim Bồ Câu ngâm cờ hòa bình đứng trên trái đất có ý nghĩa là Hội Thánh cầu nguyện cho toàn nhơn loại trên quả địa cầu được hòa bình đại đồng thế giới.

CỘ SỐ 3: CỘ BÔNG Tam Thánh Ký Hòa Ước Của Hội Thánh Ngoại Giao

Bước vào Đền Thánh chúng ta thấy bức họa Tam Thánh, trên để Thiên Thượng Thiên Hạ và Bắc Ái Công Bình, có ý nghĩa Tam Thánh vận Thiên mạng hạ trần trao cho nhơn loại thiết thi hòa ước thứ ba với Đức Chí Tôn trong ngưỡn hội Tam Kỳ Phổ Độ.

Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ: –Tự là Nguyễn Bình Khiêm tục gọi Trọng Trình, sanh tại Bắc Việt nước Việt Nam đời Hồng Đức vua Lê Thánh Tông, nhờ thông suốt bộ Thái Ất Thần Kinh mới suy đoán đặng lẽ âm dương thanh suy của tạo hóa. Được nổi danh là nhà huyền bí tiên tri độ nhứt dân tộc Việt Thường. Ngài tự tâm giác ngộ lánh xa đường danh nẻo lợi về ẩn Bạch Vân Am để tu tâm luyện tánh và đoạt Đạo. Trước tác bộ Bạch Vân Thi Tập, ngày nay vẫn còn noi truyền là Quốc Sư của thiên hạ.

Buổi Tam Kỳ Phổ Độ Ngài lãnh trách nhiệm trọng yếu là Sư Trưởng tại Bạch Vân để khai cơ chuyển thế kỳ ba.

Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn: –Tự là Victor Hugo sanh tại nước Pháp nhờ sự bác học uyên thâm được nổi danh văn hào thi sĩ đệ nhứt của dân tộc Pháp. Ngài quyết chí bình vực quyền lợi cho dân vì thế mà bị lưu đày nên gây được cảm tình với nhơn loại trên đường công lý.

Buổi Tam Kỳ Phổ Độ đặc lệnh Đức Chí Tôn giáng cơ truyền Đạo lập thành Hội Thánh Kim Biên đưa lối cho Hội Thánh trên đường ngoại giao mở mang Đạo cả.

Đức Tôn Sơn Chơn Nhơn: –Tự là Tôn Dật Tiên kêu là Tôn Văn, sanh tại Trung Quốc đời vua Tuyên Thông nhà Thanh, nhờ có đại chí hòa hiệp các bậc chơn thành cách mạng nên giải phóng được trên năm trăm

triệu đồng bào thoát khỏi ách đô hộ của nhà Thanh để lập thành Trung Hoa Dân Quốc với chủ nghĩa Tam Dân.

Tóm lại: Hiện nay Tam Thánh có trách nhiệm độ rỗi các bậc nguyên nhân hữu căn còn lẫn lộn khắp hoàn cầu đưa vào khuôn linh của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Cô Số 4: Cộ Đức Phật Thích Ca Của Hội Thánh Đường Nhơn

Đức Phật Thích Ca giảng sanh tại Ấn Độ là Thái Tử Sĩ Đạt Ta con vua Tịnh Phạn, được Phú Hữu Tứ Hải, nhưng xem cuộc đời là mộng ảo, con người chỉ bị giam hãm trong vòng tứ khổ: Sanh, Lão, Bệnh, Tử giác ngộ nên xóa vinh hoa phú quý đến đài lâu các, chịu khổ hạnh 6 năm nơi Tuyết San, sau khi thiền định 49 ngày dưới cội Bồ Đề, Ngài được giải thoát chứng quả Như Lai, dày công phổ hóa chúng sanh, lập thành Phật giáo tại xứ Ấn Độ, truyền bá đến Trung Hoa, sang Việt Nam v.v...

Vì được khắp cả nhơn sanh trọng Pháp nên Tử Độ đều tôn thờ Ngài là Như Lai Phật Tổ, tức là Phật giáo chấn hưng. Đức Thích Ca có sứ mạng trong Tam giáo Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, độ rỗi nhơn sanh thoát khỏi kiếp luân hồi nơi trần tục.

Cô Số 5: Cộ Bông Tích Đức Brahma Phật Của Hội Thánh Tản Nhơn

Đức Brahma Phật lúc Tạo Thiên Lập Địa Nhứt Kỳ Phổ Độ, Đức Ngài đứng chính giữa trái đất bốn phương trời chấp tay bắt ấn tỳ niệm kinh xuất hiện biến ra diệu pháp mà cứu độ chúng sanh.

Cô Số 6: Cộ Bông Đức Phật Di Lạc Lâm Phàm Của Hòa Viện Nội Chánh

Lúc hỗn độn sơ khai buổi Tạo Thiên Lập Địa nơi quả địa cầu 68 nẩy chưa có nhân loại, thì Đức Di Lạc Vương Phật vâng lệnh Đức Phật Mẫu làm chủ Bát Nhã Thuyền chở trăm ức nguyên nhân xuống thế.

Trải qua hai kỳ Long Hoa Đại Hội, Thượng Ngươn và Trung Ngươn, chỉ độ rồi được 8 ức nguyên nhân, còn lại 92 ức chưa về ngôi vị đặng.

Nay cuối tam ngươn, bắt đầu ngươn tứ chuyển lại nhằm thời kỳ đại ân xá, Đức Ngài vâng lệnh Ngọc Hư Cung làm chủ Bát Nhã Thuyền một lần nữa để rước cứu nhị ức nguyên nhân về và độ rồi chúng sanh.

Hơn nữa Tam Kỳ Long Hoa Đại Hội Đức Ngài trọn quyền làm chủ khảo để định vị cho con cái của Đức Chí Tôn trong trường Phổ Độ Kỳ Ba này. Vậy nên kinh Đại Trường có câu:

*“Di Lạc Vương thâu thủ phổ duyên,
“Tái sanh sửa đổi chơn truyền,
“Khai cơ tận độ cứu tuyến diệt vong.
“Hội Long Hoa tuyến phong Phật vị...”*

Cô Số 7: Cộ Bông Đức Lý Ngưng Vương Đắc Đạo Của Lại Viện N.C

Đức Lý Ngưng Vương tục gọi là Đức Lý Thiết Quả hay là Xích Hoài vị Tiên lớn làm đầu trong Bát Tiên, lúc xuất hồn về Thầy chưa đúng ngày giờ bị học trò thiêu xác, khi trở lại phải nhập xác người cùi què một chơn, Ngài thường để bước ngao du khắp cùng trời đất, vui thú với nước biết non xanh, vai mang bầu phép, tay chống gậy tre tìm kẻ hữu duyên độ qua bể khổ nên có bài thi rằng:

*“Trời đất riêng tay giữ một bầu,
“Ngàn mây dậm gió gót chơn thâu.
“Rừng thông thông thả nhàn ra dạo,
“Đền Ngọc thung dung rảnh đến châu.
“Thoát tục sớm điều nên bầy bạn,
“Dẫn phàm nay dạo khắp năm châu.
“Thế trần mừng gặp Tam Kỳ Độ,
“Biển khổ thuyền đưa khách lánh sầu.*

Cô Số 8: Cộ Bông Tích Lục Tổ Huệ Năng Của Lương Viện Nội Chánh

Kể từ lúc Đức Phật Thích Ca ra đời cho đến Lục Tổ Huệ Năng thì chơn pháp của nhà Phật vẫn còn huyền bí cao siêu, từ đó đến sau diệu pháp không còn như trước nữa là vì khi Đức Ngũ Tổ Huỳnh Mai tức là Hoàng Nhãn gần ngày điểm Đạo đã cho môn đồ có phán bảo mỗi đệ tử làm một bài kệ về chơn lý của nhà Đạo.

Thần Tú làm chức Giáo Thọ trong nhà Thiền viết trước cửa chùa bài kệ:

*Thân như Bồ Đề Thọ,
Tâm như Minh Cảnh Đài.
Thời thời thường phát thức,
Bất nhá nhập trần ai.*

Nghĩa là:

*Thân là cội Bồ Đề,
Tâm như đài Minh Cảnh.
Giờ giờ hằng trau dồi,
Không để nhiễm bụi nhơ.*

Huệ Năng thì đốt nát đến chùa tu chỉ biết làm công

quả lãnh phần giả gạo cho 500 bản Đạo ăn, vì không biết chữ nên cậy Tiểu Tăng Trương Nhật Dụng viết dùm bài kệ:

*Bồ Đề bốn vô thọ,
Minh cảnh diệt phi Đài.
Bốn lai vô nhứt vật,
Hà xứ nhá trần ai.*

Nghĩa là:

*Bồ Đề chẳng có cây,
Minh Cảnh cũng không Đài.
Đoạt lý không còn vật,
Cần chi lãnh trần ai.*

Tóm lại bài kệ Đức Ngũ Tổ biết Thần Tú còn phạm tục tự đả khắc khoan, còn Huệ Năng giác ngộ được Phật tánh nên bài kệ đoạt được Pháp chơn Như Lai, nên Ngài biểu lấy nước rửa bài của Huệ Năng, vì sợ Huệ Năng bị Thần Tú giết. Ngài lấy gậy đánh đầu Huệ Năng ba lần, Huệ Năng bị 3 gậy đoạt được ý Phật nên thừa lúc canh ba vào am Ngũ Tổ được Ngũ Tổ cho thọ Y Bát chơn truyền tức là bí pháp của Phật cho Huệ Năng để đoạt chơn truyền của Đạo Phật. Như vậy Y Bát được truyền đến Lục Tổ Huệ Năng là dứt về sau không còn truyền lại cho ai nữa.

Sau này Thần Tú lập Đạo Thiên, cải cách âm thanh sắc tướng ca điệu Phật Tự mở phước xá chay đàn.

Tóm Lại:

Đức Lục Tổ Huệ Năng đắc Đạo chỉ nhờ làm công quả giả gạo cho 500 bản Đạo ăn tức là hiến trọn hình hài xác thể làm con tế vật cho Phật sai khiến, cũng như anh em chúng ta hiện giờ đã đặt trọn thân vào đường công quả để cho Đức Chí Tôn sử dụng, hầu hoàn khai chánh

giáo thì nên noi gương sáng của Đức Lục Tổ Huệ Năng mà hành Đạo.

Cô Số 9: Cộ Bông Ngũ Đế Giảng Trần Của Công Viện Nội Chánh

Hồi đời phong kiến Xuân Thu cơ Trời định Tần Thủy Hoàng gồm thu Lục Quốc, nhưng chưa đến ngày giờ, nên bị Liễu Nhất Chơn Nhơn Tôn Tần chống quân ở nước Triệu và nước Tề.

Cũng vì binh đệ tử mà hai vị Lão Tổ là Hải Triều Thánh Nhơn và Chưởng Giáo Nam Cực Tiên Ông đấu phép tranh tài làm cho chư Tiên lâm khổ nạn.

Tại nước Tề nơi Thành Lâm Trị Chưởng Giáo Nam Cực bài trận Kim Quan Tự Tiên vây khốn thầy trò của Hải Triều Thánh Nhơn, xúc tình đồng Đạo môn nên Ngũ Lão tức là Ngũ Đế: Đông Ba Đế Quân, Tây Ba Đế Quân, Nam Ba Đế Quân, Bắc Ba Đế Quân và Trung Ba Đế Quân giảng trần phá trận cứu Hải Triều rồi lập trận Xum La vây lại Nam Cực và các Tiên.

Sau nhờ 5 vị tiểu chúa Tây Thiên ở núi Tào Hóa Sơn vâng lệnh Đức Bàn Cổ hạ san phá Xum La trận để gián hồi cho hai phái, chư Tiên về núi, Tần Thủy Hoàng hạ thành lâm trị, gồm thâu lục quốc dứt cuộc đao binh.

Cô Số 10: Cộ Bông Tích Thần Nông Của Nông Viện Nội Chánh

Đức Thần Nông giảng sanh đời Thượng Cổ, Ngài có công tìm ra 5 giống lúa, dạy dân cày cấy gieo trồng đặng có phương nuôi sống, nếm đủ tánh chất trăm thứ cỏ cây, lập ra bốn thảo tánh dược trị bệnh cho người gọi rằng phương thuốc cứu thế.

Vì lòng yêu ái như sanh Ngài mới mưu đồ diễn đại chí kế tạo nghề sanh hoạt và tìm phương trị bệnh để lưu truyền vạn đại. Sự sống của nhân loại có ảnh hưởng một phần rất lớn do Đức Thần Nông, đời có cơm ăn, đau có thuốc uống từ đời thượng cổ đến giờ như sanh đã thọ ơn của Đức Ngài chẳng nhỏ vậy.

**Cô Số 11: Cộ Bông Cá Trương Vi Hớp Nguyệt, Chim Vỗ Cánh Hứng Sương
Của Ban Quản Trị Long Hoa Thị**

Cá Lý Ngư theo sách Ngư Câm có đặc điểm là lúc phong ba sóng dậy thì trầm xuống vực sâu, khi biển lặng sóng êm thì trồi lên mặt nước trương vi hớp nguyệt, báo điềm cho Điền Ngư biết để bủa lưới giăng câu.

Chim Phụng được tôn trọng là linh diệu được liệt vào hàng tứ phẩm trong Tứ Linh, cơn loạn lạc chim ẩn mình vào núi, lúc thái bình hiện ra vỗ cánh hứng sương mùa gáy.

Như lời nhà Thương Trụ Vương thất chính thì Phụng gáy Tây Kỳ, ứng điềm cho Châu Võ Vương điều dân phạt Trụ, thống nhất bát bá chư hầu về một mối.

Tóm Lại:

Đời thái bình thì muôn dân được an cư lạc nghiệp cộng hưởng hồng ân của Trời Đất, muôn chim đậu vỗ cánh hứng sương, cá đậu tự do hớp nguyệt.

**Cô Số 12: Cộ Bông Ba Con Vô Hủ, Bật Mắt, Bật Tai, Bật Miệng Của
Trung Tông Đạo**

Tượng trưng người tu hành phải luyện Nhãn, Nhĩ và Khẩu tinh vi mới mong đắc Đạo.

Khi là một giống vật ai cũng biết, có tánh hoạt động lao nhao không ngồi yên một chỗ, mắt láo liên, mặt nhăn nháy không ngớt, ngồi một chỗ mà bịt mắt, che miệng, đậy tai, tỷ như người bước vào đường Đạo tu hành cần giữ cái tâm không cho xao động phóng túng, dục tặc lửa lòng, dứt sự luyến ái hồng trần mới mong đi đến đường Tiên nẻo Phật. Cái bí quyết trau dồi kềm chế nên có câu:

– “*Mục bất kiến phi lễ chi sắc*” nghĩa là mắt đừng xem sắc đẹp, danh vọng, tài lợi, vui sướng v.v... là dục lòng ham muốn làm cho mình u ám quên cả nghĩa nhân Đạo đức.

– “*Nhĩ bất thính phi lễ chi thính*” nghĩa là tai chẳng nghe những điều chẳng phải lễ, những tiếng thị phi.

– “*Khẩu bất Đạo phi lễ chi ngôn*” nghĩa là miệng chẳng nói những lời không phải lễ.

Ấy vậy phương châm tịnh dưỡng tinh thần sống cuộc đời yên tịnh vô biên, trao lòng trong sạch thanh cao, sửa tánh xấu ra tốt đẹp, chế ngự dục tình đoạn trừ ích kỷ, luật Đạo Trời là phương pháp tu hành đạo Đạo.

CỘ SỐ 13: CỘ BÔNG LONG MÃ PHỤNG HÀ ĐỒ CỦA KHÂM THÀNH

Đời Tam Hoàng vua Phục Hy tức vị vào ngươn Thánh Đức mới sơ diễn văn minh, võ trụ còn mịt mờ chưa phân phương hướng.

Thình linh có một trận phong ba giông tố nước lụt dâng lên quá cao, nhân dân hải hùng lo sợ, ngoài biển nổi lên một con quái vật hình giống ngựa, đầu có sừng, đứng khơi trên mặt nước, lưng mang Bát Quái Đồ Thờ xóc ngang cây bửu kiếm. Triều Đình báo cáo vua Phục Hy ngự đến xem biết là Long Mã con thú linh, Ngài mới

phán rằng: “*Nếu phải nhà người đem vật báu ấy dâng cho ta thì đến gần đây*”. Long Mã gật đầu rồi từ từ vô bờ quì trước mặt nhà vua, vua dỡ báu vật và cây Bửu Kiếm tức thì Long Mã ra khơi lặng mắt, nước sụt xuống như thường không còn ngập lụt nữa.

Nhờ Bát Quái Đồ Thơ đó vua Phục Hy khảo cứu lần biết những huyền bí thời tiết trong vũ trụ, phân ra những phương hướng giúp cho muôn dân trong nước được hưởng thái bình thịnh trị.

Cô Số 14: Cô Bông Đường Tam Tạng Thỉnh Kinh Của Đệ Nhất Phận Đạo

Đời Nhà Đường vua Thế Dân thất nhứt du âm phủ đến thành Uổng Tử bị các chơn hồn thác oan vì cuộc tranh hùng của Thập Bát Phân Vương níu kéo đòi mạng.

Khi hồi dương thế, Ngài mới phái Đường Ngự Đệ Trần Huyền Trang Tam Tạng qua Tây Phương bái Phật thỉnh kinh về nước cầu siêu cho các đẳng vong hồn được siêu thăng tịnh độ. Đường Tam Tạng cùng ba đệ tử là Tề Thiên, Bát Giới, Sa Tăng, chịu biết bao nhiêu triêu cay ngậm đắng, ăn tuyết nằm sương trên đường thiên sơn vạn hải, trót 14 năm bền chí kiên tâm, vượt qua muôn ngàn trở lực khó khăn khổ hạnh mới đi đến Tây Phương thỉnh được 3 tạng kinh: Luận Thiên, Luận Địa và Luận Nhơn lưu truyền cho nhơn gian cộng hưởng đến ngày nay.

Tóm lại xưa sao nay vậy, luật Trời có một, vào Đạo tu hành thì phải nhẫn nại, trì chí, kiên gan, cam chịu những điều khổ hạnh khảo đảo để lướt xua những thử thách khó khăn nguy hiểm mới đoạt được lý của Đạo Trời. Chúng ta nên lấy đó mà làm gương hành Đạo khỏi uổng một kiếp

sanh may duyên gặp Tam Kỳ Phổ Độ như Đường Tam Tạng 81 nạn mới được thành công.

Cô Số 15: Cộ Bông Triệu Khuôn Dẫn Đánh Cờ Với Trần Đoàn Lão Tổ Của Đệ Bát Phận Đạo

Xưa lúc triệu Khuôn Dẫn chưa gặp thời, nhàn du trên núi Hoa Sơn gặp Trần Đoàn gây cuộc đánh cờ.

Trần Đoàn rõ thời cơ biết Triệu Khuôn Dẫn có mạng Đế Vương sau sẽ lập nghiệp Tống Trào làm chúa thiên hạ, mới lập kế đánh cờ ăn tiền để chiếm núi Hoa Sơn.

Triệu Khuôn Dẫn thua luôn ba bàn không tiền trả, Trần Đoàn mới buộc làm tờ thế núi. Triệu Khuôn Dẫn xét rằng: Núi đó không phải núi của mình nên Triệu Khuôn Dẫn không ngăn ngại hạ tờ cho Trần Đoàn làm chủ. Đến khi đắc thời lên ngôi, Cửu Ngũ Tống Thái Tổ không được nhìn núi đó của Quốc Gia nên có thơ rằng:

*Hi Di được rõ thời cơ,
Thắng luôn họ Triệu viết tờ ký tên.
Trần Đoàn cất giữ nào quên,
Để sau Khuôn Dẫn được lên ngại vàng.
Hoa Sơn bị cố muôn năm,
Vô phương đòi lại giấy nằm còn tro.
Khuyến đừng vui thú cuộc cờ,
Siêng năng Đạo đức thì giờ vàng thoi.*

Ấy vậy, chúng ta là người Đạo đức chớ nên vui chơi cờ bạc lãng phí ngày giờ mà quên đường Đạo đức.

Cô Số 16: Cô Bông Trương Lương Thổi Tiêu Phá Dinh Sở Của Đệ Tứ Phân Đạo

Ổng Tiêu là cổ nhạc của vua Huỳnh Đế sáng tạo bằng một ống trúc, Thuần Đế nhái theo canh cải tiếng nghe véo vát thanh tao thảnh thót thông cảm lòng người. Tục truyền hồi thời Thuần Đế khi nghe thổi ống Tiêu thì chim Phụng Hoàng đến châu, chim Khổng Tước đến múa.

Trương Lương nhờ một vị Tiên Trưởng truyền dạy nên đời Tây Hớn Ngũ Bá tranh cường, thất hùng tinh xuất: Triệu, Yên, Sở, Hàn, Tần, Ngụy tranh thiên hạ, mạng trời định Lưu Ban thống nhất sơn hà lập thành Đại Hớn.

Lúc Tây Sở Bá Vương Hạng Võ kéo bá vạng hùng binh cùng tám ngàn Tử Đệ đại chiến với Hán Bá Công Lưu Ban bị mưu của Hàn Tín vây khốn tại núi Cửu Ly Sơn và Minh Kê San, song tài hàng binh xuất quỷ nhập thần của Hàn Tín cũng không thắng nổi sức mạnh của Tây Sở Bá Vương, chỉ nhờ Trương Lương một đêm Trung Thu lên chót núi thổi Tiêu làm cho binh sĩ của Hạng Võ phải rúng động tâm thần, nhớ nhà mà ngã lòng ly tán, bỏ Hạng Võ thân cô mà chạy đến sông Ô Giang, cắt đầu giao cho Đinh Trưởng.

Tóm lại mạnh như Hạng Võ còn phải chịu khuất phục với tâm lý tinh thần, tiếng Tiêu của Trương Lương nhường cho Hớn Bái Công được thiên hạ với danh hơn nghĩa đúng theo lý Trời. Tinh thần thắng vật chất, còn nhu nhược thắng can trường.

Cô Số 17: Mạnh Tử Khiêm-Kiến Lương-Huệ Vương Của Đệ Ngũ Phận Đạo

Thầy Mạnh Tử một nhà Đại Học Triết Gia, tên tục là Mạnh Kha, tự là Dư Sanh ở đất Châu, tỉnh Sơn Đông nước Tàu, ứng hiện thường du lịch nước Tế, Lương Tổng đặng để đem Đạo Thánh Nhân ra cứu đời. Ngày kia, ông đi đến nước Lương, vua Lương Huệ Vương hỏi ông rằng: “Ông có điều chi làm lợi cho nước Lương không?”.

Ông gạt đi mà trả lời rằng: “Vương Hà tất viết, lợi viết hữu nhưn nghĩa nhi dĩ hỹ”.

Nghĩa là: Vua hà tất phải nói lợi, chỉ có nhân nghĩa mà thôi.

Nếu vua nói rằng: Làm thế nào lợi cho nước ta, kể trên người dưới đều tranh lợi, kể sĩ thứ dân nói làm thế nào lợi cho thân ta, mỗi đều thủ lợi thì là mất nước vậy.

Lấy nhưn mà nói thì Đạo làm tôi đem điều nhân nghĩa mà thờ vua, Đạo làm con đem lòng nhân mà thờ cha, Đạo làm em đem nhân nghĩa mà thờ anh, Vua, tôi, cha, con anh em đều vô lợi chỉ đem lòng nhân nghĩa mà tiếp đãi nhau như thế là thâu được thiên hạ, vậy hà tất phải nói lợi.

Tóm lại cái học thuyết của Mạnh Tử cốt lấy sự nhân nghĩa hòa bình mà bảo tồn lấy dân, ấy là chánh sách của đời vậy.

Cô Số 18: Thánh Thất Chung Thiên

**BÀN TỤNG KINH CẦU NGUYỆN
Của Hương Đạo Trường Ân Đệ Cửu**

Cầu Thần Thánh ban ơn tế độ,

*Cầu Phật Tiên phò hộ người ngay,
Cầu tu rạng tiếng Cao Đài,
Cầu cho bá tánh đời mài chơn tâm.*

*Cầu Bồ Tát giáng lâm dạy Đạo,
Cầu Từ Bi chỉ bảo lời vàng,
Cầu mong hoàn vô thế gian,
Cầu xin tránh khỏi tai nạn đao binh.*

*Cầu cho vẹn gia đình luân lý,
Cầu ngày sau Thánh ý ban lành,
Cầu cho muôn họ làm lành
Cầu cho Đại Đạo vang danh khắp cùng.*

*Cầu Đạo Hữu vĩnh sùng Chánh giáo,
Cầu Nhơn Sanh hườn đáo cựa ngôi,
Cầu xin Thiên Địa gặp hồi,
Cầu trong bốn đạo phải rồi trên ai.*

*Cầu độ trẻ dậm dài vũng bước,
Cầu phúc Thấy tránh chước Quỷ vương,
Cầu mong khỏi phải lạc đường,
Cầu mong tới đặng khoa trường Long Hoa.*

*Cầu Đức Phật Thích Ca tế độ,
Cầu Quan Âm ủng hộ đêm thanh,
Cầu cho chơn lý bày rành,
Cầu cho trên dưới anh em thuận hòa.*

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Cô Số 19: Cộ Bông Đức Lý Ngưng Vương Chúc Thọ Cho Bà Tây Vương Mẫu Của Châu Đạo Phước Thiện Tây Ninh

Đức Bà Tây Vương Mẫu giáng sanh tại đất Y Xuyên, họ Hầu tên chữ Thái Hư sau trở về ngôi cũ là cung Diêu Trì, Vườn Thượng Uyển tại hướng Tây thuộc núi Côn Lôn.

Nhơn đến ngày sanh nhật của Đức Bà Tây Vương Mẫu, chư Thần Tiên đồng phò hộ dâng lễ chúc thọ và Hội Yến Bàn Đào.

Đức Lý Ngưng Vương vị Tiên thứ nhứt trong hàng Bát Tiên dâng lễ chúc thọ cho Đức Bà một bài thi xưng tụng Diêu Trì và Vườn Ngạn Uyển do nàng Chúc Nữ thiêu tạc chữ gấm sau này:

*Thiên thượng Thần Tiên Phủ,
Nhơn gian tế tướng gia.
Hữu điển giai Chương Ngọc,
Vô địa bất tài hoa.*

Cô Số 20: Cộ Bông Tích Trương Lương, Hàn Tín, Tiêu Hà Của Tộc Đạo Trảng Bàng

Ba vị công Thần đời Tây Hồng, phò Lưu Bang diệt hạng võ, lập nhà Đại Hớn.

Trương Lương: Thờ Lưu Ban diệt Hạng Võ để trả thù cho nước Hàn, làm quan đến chức Tam Công, không màng danh lợi, công thành, thân thối bỏ chức Lưu Hầu mà lên núi Chung Nam tìm Tiên học Đạo, sau đắc quả thành Tiên, nên đời sau làm bài thi khen Trương Lương rằng:

*Khai sáng nhà Lưu đệ nhứt công,
Thù Hàn trảặng phá Quang Đông.*

*Coi dào biết ý Hớn Cao Tổ,
Mộ Đạo chiêu lòng Huỳnh Thạch Công.
Thông thả trời mây dấu chỉ muốn,
Bình bông non nước phỉ lòng trông.
Công danh vừa toại lui mình trước,
Trí thức như vậy có mấy ông.*

Hàn Tín: Mưu cao trí dài dám chịu nhục lòn tròn giữa chợ mà chờ thời để lập thân danh. Tiếc rằng trí không bằng Trương Lương công thành thân thối, làm quan đến chức Tam Tể Vương mà để chết về tay đàn bà là Lữ Hậu, đời sau có làm thơ chê Hàn Tín rằng:

*Nghĩ lúc đăng đàn tại Hớn Trung,
Tam Tần như gió vụt cây rung.
Lấy Yên phá Triệu ngàn cân sức,
Đẹp Sở an Tề rất lớn công.
Nên hội rồng bay dẫm sức ngựa,
Chưa hay chim thác bỏ quên cung.
Chi bằng chức nhiệm lưu hầu sẵn,
Thông thả Trương sanh với xích tông.*

Tiêu Hà: Làm quan đến chức Thừa Tướng, xưa kia ba phen tiến cử Hàn Tín cho Hớn Bái Công, đến khi Hàn Tín bị Lữ Hậu giết mà Tiêu Hà không có một lời can gián trần thiết công khai quốc, thật là thiếu lòng trung hậu với bạn đồng trào, đời sau có thơ chê Tiêu Hà rằng:

*Hàn Tín cơ mưu chất tợ nhà,
Tiêu Hà tiến cử định san hà,
Ai dè công lớn mà ra oán,
Nên cũng Tiêu Hà thác cũng Hà.*

Cộ Số 21: Cộ Bông Tích Ông Già Với Bốn Người Con Của Tộc Đạo Gò Dầu Hạ

Một gia đình kia ông cha sanh đặng bốn người con, ông đã tuổi quá lục tuần nên kêu bốn đứa con đến dạy rằng: Từ lâu cha đã để dành được một số vàng, bạc nên kêu trong bốn người con nói đứa nào bẻ gãy bó đũa này thì cha cho vàng bạc ấy.

Động lòng tham, đứa nào cũng muốn mình được nên dành nhau mà bẻ, trái lại người nào bẻ cũng không gãy cả. Sau đó ông cha cầm bó đũa lấy ra từ chiếc một biểu bẻ thì chiếc nào cũng gãy rất dễ dàng.

Nhơn đó ông mới nói rằng: Trong gia đình nếu các con chẳng biết thương yêu hòa thuận đoàn kết cùng nhau, thì chẳng khác nào như bó đũa này, còn như bất hòa chia ra thì không khác gì như bó đũa lẻ. Ở đời cũng thế, đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết.

Hôm nay Đức Chí Tôn khai Đại Đạo cốt yếu là Ngài muốn làm thế nào cho tất cả con cái của Ngài tức là toàn Nhơn loại biết thương yêu để gây tình cốt nhục, vừa thi hài vừa trí thức lẫn tinh thần thì mới mong cộng hưởng cảnh hòa bình đại đồng thế giới.

Cộ Số 22: Cộ Bông Hình Đức Cao Thượng Phẩm Của Tộc Đạo Thái Bình

Nhắc đến Đức Cao Thượng Phẩm (Cao Quỳnh Cư) trong cửa Đạo, nếu ai biết được sự gian lao khổ hạnh của Đức Ngài trong buổi ban sơ thì giờ này không khỏi bùi ngùi thương nhớ. Đã về Thiêng Liêng mà Đức Ngài còn thổ lộ tâm sự trong bài thi:

Ngoảnh lại mà đau cảnh đoạn trường,

*Cõi Thiên mừng đặng dứt dây oan.
Nợ trần phải sạch lòng son sắc,
Ngôi vị nay vinh nghĩa đá vàng.
Cõi tám chơn thành lòa nhật nguyệt,
Phơi gan chí sĩ nhuộm giang san.
Bốn mươi hai tuổi sanh chưa phải,
Để mắt xanh coi nước khải hoàn.*

Bộc lộ cái hoài vọng ái quốc nồng nàn, lòng ái truat chúng sanh vô hạn của Đức Ngài. Vì thế nên phải hy sinh cả hạnh phúc của kiếp sống cam chịu tất cả những điều khổ não truân chuyên, éo le nghịch cảnh đem hình hài xác thịt thể trọn dâng cho Đức Chí Tôn làm con tế vật mà cầu đảo cho loài người, đã cố gắng buổi sanh tiền cầm Thần cho Đức Chí Tôn khai Đạo, lúc đấng Tiên cầm quyền bảo vệ và định vị cho con cái Đức Chí Tôn buổi chung qui.

Đức Cao Thượng Phẩm là đại ân nhân của Đạo được tượng hình đứng kế ngai Thất Đầu Xà của Đức Hộ Pháp để cho chúng sanh tưởng niệm tri ân và noi gương hành Đạo.

Cô Số 23: Cộ Bông Tích Ba Bức Ảnh Của Đức Quyền Giáo Tông Của Trường Trung Học Lê Văn Trung

Hình mặc áo đen là lúc Đức Quyền Giáo Tông còn thế đương kim Hội Đồng Thượng Nghị Viện thay mặt cho toàn dân Việt Nam tranh đấu cho quyền lợi xứ sở lúc còn bị đô hộ, Ngài nhận thấy dân ta thiếu học vì chánh sách ngu dân bị thiệt thòi nhất là nữ phái nên tự quyết ráng thành lập cho kỳ được Nữ Học Đường mà hiện giờ

ngôi trường vốn còn đồ sộ ở Sài Gòn đó là trường Nữ Sinh Áo Tím (Nay là trường Nguyễn Thị Minh Khai) để đào luyện phái nữ, xây dựng nam nữ bình quyền.

Mục Bổ Khuyết

Nếu có người thắc mắc hỏi: Tại sao Đền Thánh thờ Thiên Nhân là tượng trưng Thần lương tâm của nhân loại, còn Đền Thờ Phật Mẫu lại tạo hình tượng mà thờ, như vậy có chánh lý chăng?

Chúng tôi xin trả lời:

– Tiên Nho có nói: “*Thiên tượng địa hình*” nghĩa là Trời không có hình ảnh nên chỉ tượng trưng bằng Thiên Nhân mà thôi. Còn Phật Mẫu phải tạo cốt tượng, phải có hình thể.

Hơn nữa đời Hớn Võ Đế được hân hạnh tiếp rước Tây Vương Mẫu tức Phật Mẫu đến thế gian dự lễ đáo tuế của Vua. Ngài cõi Thanh Loan đi cùng Cửu Vị Tiên Nương và 4 vị hầu. Nhờ ông Đông Phương Sóc là đạo gia sắp đặt lễ ấy, nên bức tranh hiện thờ tại Đền Thờ Phật Mẫu được vẽ hồi đời Hán truyền tụng đến ngày nay.

Đức Hộ Pháp lấy hình đó mà đắp hình tượng y hệt như người Trung Hoa hằng thờ mấy ngàn năm nay.

Còn hình Hớn Võ Đế không biết tạo ra sao nên Đức Ngài tạo hình của Đức Cao Thượng Phẩm thế vào vì Đức Cao Thượng Phẩm có một kiếp làm Hớn Võ Đế.

Cốt ấy có giống Phật Mẫu không?

– Xin thưa, làm sao giống hệt được. Như hình Phật Thích Ca, người Ấn thì tượng tóc quăn, da đen, mặc y phục

như quốc phục Ấn Độ. Còn người Trung Hoa thì tạo tượng trọc đầu, da vàng, lỗ tai dài, mặc quốc phục của Tàu.

Chúa Jesus cũng tượng hình chưa chắc xứ này giống xứ khác.

Cũng có người cho bà Maya, mẹ của Đức Sĩ Đạt Ta là Phật Mẫu, lại có kẻ cho Bà Thánh Maria, mẹ của Jesus Christ là Phật Mẫu có đúng không?

Chúng tôi xin đáp:

– Bà Maya cũng là một chơn linh cao trọng mới sản xuất từ lòng mình một vị Phật. Bà Maria ắt một chơn linh cao trọng mới sanh đặng một vị Chúa Cứu Thế. Nhưng hai vị ấy cũng mang xác tục phàm thể ắt phải được Phật Mẫu tạo hóa tức phải là con của Phật Mẫu, Chơn Thân của hai vị phải được Phật Mẫu ban mới có, nên có câu:

*“Chưa ai vào đến cõi trần này,
“Chẳng thọ lấy chơn thân tay Thiếp”.*

Người ta để ý, nơi Đền Thánh, chúc sắc có phẩm trật trên dưới, áo nầy, mào nọ, còn đến Phật Mẫu toàn là áo dài trắng là nghĩa thế nào?

– Xin thưa: Phật Mẫu chỉ nhận nhìn con cái của Ngài chớ không phân đẳng cấp, trái lại Bà không ưa đứa khôn hiệp kẻ dại, người giàu hiệp đứa nghèo, kẻ quyền thế hiệp người cô lẻ. Cho nên trong Đạo Cao Đài không có vấn đề giai cấp đấu tranh. Nếu kẻ có trí thì phải dạy lại cái hay đẹp của mình cho em mình được trí như mình. Kẻ có đức thì cũng phải làm gương cho em út mình tập tành trở nên được người có đức như mình. Chẳng những

điều dưỡng nhau trong lúc ốm đau nghèo khó mà còn dẫn độ nhau thế nào cũng về cảnh Hằng Sống chung ngôi trong lòng của Bà Mẹ Thiêng Liêng cho vẹn câu:

“Anh trước em sau mà dắt nhau đến nơi Bồng Đảo”.

Có kẻ hỏi: Nếu nói không đẳng cấp sao còn có Hiệp Thiên Đài quì ngoại nghi tức có sự ưu đãi của Mẹ?

– Xin trả lời: Đây không phải là đẳng cấp mà là phận sự, vì Hiệp Thiên Đài đâu có mào cao áo rộng mà nói đẳng cấp, họ cũng mặc khăn đen áo dài vậy. Nhưng phận sự hành Pháp của họ nên họ phải quì ngoại nghi để trấn Pháp vào Tam Bửu để dâng cho Mẹ. Bông, Rượu, Trà mua ở ngoài chợ, nếu không có chức sắc Hiệp Thiên Đài thì làm sao biến ra Tiên Hoa, Tiên Tửu, Tiên Trà mà hiến lễ trọng cho Mẹ. Đó là nhiệm vụ họ chớ không phải đẳng cấp.

Còn một điều lưu ý nữa là trong Lễ Hội Yến Điều Trì Cung chỉ có chức sắc Hiệp Thiên Đài bồi tửu, sao không cho Cửu Trùng Đài và Phước Thiện dự vào?

– Xin trả lời:

Buổi ban sơ, trước khi khai Đạo, ngày Rằm tháng 8 Ất Sửu (1925) Thất Nương đã dạy Đức Hộ Pháp tổ chức lễ ấy tại nhà Đức Cao Thượng Phẩm tại Sài Gòn. Tham dự hữu hình chỉ có Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh, đại diện cho Chơn Thần của nhơn sanh. Thì nay lấy cớ lệ ấy mà làm. Nếu quý ông lớn về cùng Chí Tôn thì chức sắc Tiểu Cấp Hiệp Thiên Đài phải lãnh trách nhiệm ấy chớ không có sự tham dự của Cửu Trùng Đài

hay Phước Thiện.

Một lễ nữa thuộc bí pháp. Chí Tôn ra lệnh cho Phật Mẫu tạo càn khôn thế giới thì Đức Phật Mẫu nhờ Đức Thái Thượng tượng trưng khí hóa và nhờ Hộ Pháp hành Pháp; nơi nê hoàn cung của chúng ta đều có Hộ Pháp hằng ngự để giữ chơn thần.

Hội Yến là cái phép của Hộ Pháp trình các chơn thần lên Phật Mẫu để Phật Mẫu ban lại cho sự sáng suốt khôn ngoan hầu đi một con đường tu tiến, nên ngoài Hiệp Thiên Đài ra không ai được làm chủ lễ. Hễ Hộ Pháp chủ lễ thì Hiệp Thiên Đài là tay chân của Ngài phải chủ lễ.

Hơn nữa quả Đào Tiên là chơn khí của Phật Mẫu tạo thành. Ngài ban cho ai tức người ấy được trường sanh bất tử. Cũng như ở thế gian người ta sạc bình accu vậy. Mỗi năm Ngài truyền chơn thần thiêng liêng cho chơn thần phàm tục được sống sung mãn hầu mở huệ khiếu cho chúng ta đạt được phép hằng sanh của tạo hóa, có thể thấu triệt huyền linh máy tạo mà trở về nguyên bản.

TỬ QUAN

2. NGÀY VÍ ĐẠI (Ngày Đức Hộ Pháp Qui Tiên)

Thần Linh Học và Thông Thiên Học là hai tổ chức chuyên nghiên cứu tìm hiểu thế giới vô hình. Hai tổ chức này có chi nhánh ở hầu hết các quốc gia trên thế giới.

Có nhiều nhà Thần Linh Học, Thông Thiên Học tu luyện đến mức xuất thần tiếp xúc với Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Khi một nhà Thần Linh Học hay Thông Thiên Học phát giác một hiện tượng lạ trong thế giới vô hình, liền

thông báo với các nhà Thần Linh Học hay Thông Thiên Học khác để kiểm chứng lại xem vào cùng thời gian đó có phát giác ra hiện tượng đó không?

Phải có ít nhất ba nhà Thần Linh Học hay Thông Thiên Học ở ba nơi khác nhau đồng xác nhận thì hiện tượng ấy mới được công bố.

Nhờ hành động thận trọng và chu đáo nên những điều họ công bố rất có giá trị với công luận quốc tế.

Ngày 17 tháng 5 năm 1959 (mùng 10 tháng 4 năm Kỷ Hợi) nhà Thần Linh Học ALIN phát giác ra hiện tượng:

Các Thiên Thần cầm lọng vàng nạm ngọc, tề tựu đến đứng thành hình bán nguyệt. Những chơn linh lớp mặc thiên phục trắng, lớp mặc thiên phục đỏ, lớp mặc thiên phục xanh, lớp mặc thiên phục vàng, từ khắp nơi tụ về đứng trước các Thiên Thần, tạo thành chiếc móng bốn màu vàng, xanh, đỏ, trắng tuyệt đẹp để nghinh tiếp một Chơn linh từ trần thế trở về. Chơn linh vừa về, hào quang chói lòa, xua đuổi các hung thần ra xa tít.

Những chơn linh mặc thiên phục trắng tung hô:

– Tiết độ là tình thương yêu làm cho chúng ta gìn giữ trong sạch những gì chúng ta yêu mến.

Những chơn linh mặc thiên phục đỏ tung hô:

– Dũng lực là tình thương yêu giúp chúng ta đảm nhận mọi khó khăn cho cái gì chúng ta yêu mến.

Những chơn linh mặc thiên phục xanh tung hô:

– Thận trọng là tình thương yêu phân biệt điều gì đưa chúng ta đến chỗ thiện và điều gì có thể lôi kéo chúng ta đi xa chỗ thiện.

Những chơn linh mặc thiên phục vàng tung hô:

– Công bình là tình thương yêu đặt chúng ta vào con đường phục vụ cho tình bác ái.

Bốn lớp chơn linh tung hô xong, thì tiếng nói từ thượng giới vang xuống, tiếng nói vang trong tâm mọi người từ thượng giới, trung giới và hạ giới đều nghe thấy:

– Con đã xuống thế hạ mình một cách cao cả, làm một vị lãnh Đạo tôn giáo một cách toàn vẹn. Hộ Pháp! con hãy trở về trong lòng Ta và giữ lời Thánh huấn của Ta.

Nhà Thần Linh Học ALIN vội thông báo hiện tượng trên cho các nhà Thần Linh Học và Thông Thiên Học khác xin kiểm chứng kết quả:

1. – Nhà Thần Linh Học SARAH-BARTHEL xác nhận:

Cùng thời gian nêu trên có nghe tiếng nói giữa không trung:

Sở dĩ Đạo đức đưa đến một đời sống hạnh phúc, vì Đạo đức là tình thương yêu cao cả, mà tình thương yêu này chỉ là một với tình yêu như loại và vũ trụ.

Tiếng nói ấy thoát ra ngoài vật thể và nghìn chỗ trên thế giới khi để tâm hồn yên lặng và mở rộng đều có thể nghe được, dầu ở phương Đông cũng như phương Tây, phương Nam cũng như phương Bắc.

Tiếng nói ấy là tiếng nói của một Chơn linh vừa từ cõi Đông Nam Á trở về Thiên Giới.

2. – Nhà Thông Thiên Học Sarah Barthel cũng xác nhận:

Cùng thời gian nêu trên, có buổi lễ long trọng trên thế giới, rất đông Phật, Tiên, Thánh dự, đón rước một vị Phật khôi giáp uy nghi, lưng giắt gậy đã yêu, từ Châu Á trở về.

Xác của vị Phật ấy ngồi kiết già trong liên đài tám góc, hai lòng bàn tay ngửa ra, ban phép lành cho bốn hàng môn đệ mặc sắc phục vàng, xanh, đỏ, trắng.

3. – Nhà Thần Linh Học PIAOREN cũng xác nhận:

Cũng thời gian nêu trên ông đã gặp và phỏng vấn ở thế giới vô hình một Đấng hào quang rực rỡ, điển lực huyền diệu phi thường, vừa từ trần thể trở về, đấng ấy thuyết Đạo rất uyên bác, giải thích cơ mẫu nhiệm của vũ trụ rất thỏa đáng, cảnh tình loài người hãy tôn thờ Thượng Đế.

4. – Cũng thời gian nêu trên, đài thiên văn kiểm soát ngoại tầng không gian ở Anh Quốc cũng phát giác hiện tượng:

Ngoại tầng không gian yên lặng một cách khác thường và bí mật.

Tổng hợp những hiện tượng trên, tổ chức Thần Linh Học thế giới công bố trên báo chí và sóng điện một kết luận:

Có một vĩ nhân vừa từ trần, yêu cầu các quốc gia trên thế giới cho biết chi tiết về bậc vĩ nhân này.

Ngài Thời Quân Hồ Bảo Đạo đã phối hợp với Bộ Ngoại Giao Cam Bốt trình bày việc Đức Hộ Pháp triều thiên khiến dư luận quốc tế xôn xao, danh thể Đạo Cao Đài và đức Phạm Hộ Pháp vang lừng khắp thế giới.

Ngày 17 tháng 5 năm 1959 (Mùng 10 tháng tư năm Kỷ Hợi) không chỉ riêng là ngày tưởng niệm của dân Việt và tín đồ Đại Đạo mà còn là ngày đáng nhớ của tổ chức Thần Linh Học thế giới.

Thật là Ngày Vĩ Đại!

Lê Ngọc Lợi

■ (Trích từ quyển *Đặc San Hội Yến Diêu Trì Cung*)

ngày 22 tháng 6 Canh Tuất (24-7-1970)

3. LUẬN VỀ GIÀU NGHÈO

Người sống trên mặt thế không ai lại không muốn giàu sang. Đó là mục đích của mọi người đều nhắm đến để mà sống. Nhưng nghĩ cho cạn có mấy ai được diễm phúc ấy. Có kẻ thì cần cù làm ăn, cày sâu cuốc bẫm, hoặc buôn bán thật thà, hoặc nuôi tầm trồng dâu, thức khuya dậy sớm mà đục bàu để có của. Nhưng cũng có kẻ dùng phương pháp bất chánh để áp chế kẻ nghèo phải nai lưng đóng góp mà nuôi mình, toa rập với kẻ quyền thế mà giành trâu cướp ruộng mưu thâm kế độc để thâu góp cho nhiều hầu tạo nghiệp, cất nhà cao cửa rộng, vợ đẹp con xinh, ăn sung mặc sướng, lên xe xuống ngựa. Lại có người trí thức dùng trí thông minh mà đoạt địa vị quan chức rồi hối mại quyền thế mà vợ vét, chỉ biết mình chớ không biết cái đau khổ của kẻ nghèo hèn không gặp thời.

Nên Đức Chúa Jesus đã nói trong Tân Ước trang 125 rằng: *“Lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn một người giàu vào nước Đức Chúa Trời”*.

Đây Đức Chúa Jesus không luận cuộc sống ở mặt thế mà đề cập đến linh hồn của kẻ giàu. Vì muốn giàu mà phải ác đức, phải quỷ quyệt, mà ác đức quỷ quyệt thì làm sao về với Đức Chúa Trời cho đặng.

Hơn nữa kẻ đã xu hướng theo vật chất thì tối ngày chỉ tính toán việc vô tiền, có 1 muốn có 2, có 2 muốn có 4, mà túi tham thì bao giờ cho đầy, còn ngày giờ đầu mà nghĩ đến linh hồn. Linh hồn có tinh tấn thì phải làm công phu tu chỉnh tánh tình, gieo nhân rải nghĩa, giúp

khó trợ nghèo. Mà hễ làm nhơn, làm nghĩa, làm lành thì phải xuất tiền mà cho kẻ cô đơn lạc bước, bịnh tật ốm đau. Việc ấy rất phật ý kẻ muốn giàu, tức muốn thâm vào mà không muốn xuất ra.

Xưa Mạnh Thường Quân rất giàu có, trong nhà đãi 3,000 khách chia ra làm 3 hạng. Hạng ăn cơm thường với cá, hạng ăn cơm có thịt, hạng ăn thịt lại có xe đi.

Có một khách mới vào vài hôm tên là Phùng Quan than rằng: *“Về đi thôi, ăn không có thịt”*. Ông cho nha trảo đem lên hạng ăn thịt. Ít hôm vị khách ấy lại nói: *“Về đi thôi, đi chẳng có xe”*. Ông bèn sắp khách vào hạng thượng khách.

Lần lựa Mạnh Thường Quân sa súc, sai Phùng Quan về Ấp Tiết để đòi dùm tiền nợ. Phùng Quan ôm một sấp giấy nợ ra đi, đến Ấp Tiết kêu các chủ nợ trả lại họ hết giấy nợ và tuyên bố: *“Mạnh Thường Quân giàu có nhưng thiếu nhơn nghĩa, nay ông sai tôi đi mua nhơn nghĩa nên tôi trả giấy nợ cho quý vị”*. Ai nấy đều mừng rỡ, sẵn của người nào làm ăn cũng phát đạt.

Một thời gian Mạnh Thường Quân bị kẻ phản phúc tố giác với vua là có ý muốn làm loạn, nuôi 3.000 khách để chống triều đình. Ông bị cắt chức và trở nên nghèo khó. Chừng đó khách đã đi hết, Phùng Quan nói với Thường Quân: *“Bây giờ Thầy trò ta về Ấp Tiết ắt phục hưng lại được vì tôi đã gieo nhơn nghĩa cho Tướng Công”*. Phùng Quan nghe lời về Ấp Tiết, thiên hạ nghe nói đến thăm giúp đỡ. Thường Quân dựng lại sự nghiệp. Dân chúng còn lập kiến nghị tôn Thường Quân lãnh Đạo Ấp Tiết, Vua chuẩn phê. Thành ra chức quan cũng còn mà tiền của cũng không mất.

Ấy vậy, nếu Trời cho ta giàu, ta phải biết sử dụng

đồng tiền cho đúng chỗ thì sự giàu ấy mới bền vững được.

Phùng Quan là kẻ tội trung, biết cái sơ hở của chủ khi trên đài vinh quan mà bỏ khuyết nên dựng lại quyền tước và của cải của chủ được tồn tại.

Ngày nay danh từ Mạnh Thường Quân không còn là tên riêng của các ông giàu mà nó đã là “*thành ngữ*” có nghĩa một người giàu lòng bác ái, sẵn sàng giúp đỡ.

Về mặt tâm linh, nếu kẻ giàu xuất tiền bố thí, ai đau cho thuốc, ai chết cho hòm, ai rách cho vải, ai cô đơn lỡ bước giúp cho họ an ủi tâm hồn thì cửa Thiêng Liêng họ ấy cũng đặng một phần thưởng chớ chẳng lẽ có tội.

4. LINH HỒN PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM CÁC HÀNH ĐỘNG CỦA THỂ XÁC

Giảng về Tam Bửu Đức Hộ Pháp hằng sánh thể xác như con ngựa, tinh thần trí não như dây cương hàm thiết và linh hồn như người cưỡi ngựa.

Người cưỡi ngựa phải gò cương buộc con ngựa phải đi theo ý muốn của mình. Nếu mình muốn qua phải mà nó muốn trì qua trái thì nhờ dây cương kéo nó qua trái, nếu nó cương lại phải dùng roi mà đánh cho nó đau tức nó phải tuân theo. Ta muốn đi 5 dặm mà mới 3 dặm nó không chịu chạy thì cũng phải thúc lưng hò hét. Khi nó gặp cỏ xanh bên lề, lồi ta vào bụi rậm ta phải kéo cho nó ra kéo gai đâm ta hay ong đánh ta hay rủi gặp giếng lạng thì nguy cho tánh mạng của nó và của ta. Khi nó thấy ngựa cái muốn lại làm quen mà ta buông lỏng cương thì nó quăng ta xuống đất có khi gãy tay gãy chân là khác.

Thể xác ta có nhiều khi tranh đấu với tinh thần rất mãnh liệt vì tánh nó là con vật tức xu hướng theo phàm.

Linh hồn ta vốn thọ điển linh quang của Chí Tôn nên nó là Phật. Phạm Phật phản trắc nhau thì nhờ đệ nhị xác thân là trí não làm trung gian dung hòa. Tỷ như miệng ta muốn ăn những đồ ngon như thịt cá, muốn uống những món kích thích như cà phê, rượu mạnh, muốn hút chất ma túy thơm tho ngây ngất, thân ta thấy sắc lịch thì mê mẩn tâm thần, thấy tiền bạc vòng vàng thì muốn thêm cho nhiều, thích ăn sung mặc sướng, muốn ở nhà cao cửa rộng, muốn vợ đẹp con xinh, muốn quyền cao tước trọng. Bao nhiêu cái trêu nhử để thỏa mãn thú tánh thì linh hồn lại biết cái tai hại cái gàn dở mà không thuận theo.

Nếu không nhờ cái trí quyết đoán thẳng nổi phạm tâm thì như trong kinh đã nói: *“Mảnh hình hài biết hiểu lương tâm chúng ta phải sa ngã vào vòng vật dục mà thất Đạo”*.

Vậy 3 thể phải tương liên với nhau nhờ người cầm cương quyết đoán làm chủ con ngựa của mình thì mục đích đến với mình chắc tới được. Chúng ta tu mà thẳng được lục dục thất tình thì ắc đoạt ngôi Thần, Thánh, Tiên, Phật được.

Đức Cao Thượng Phẩm cũng có giảng cơ dạy về Luật Tam Thể, Ngài ví con người như cái xe ngựa, phải có cả đờ bắt kế, con vật và người cầm cương. Ba cái phải hiệp một người ta mới gọi là cái xe.

Như cái xe ở trong một cái nhà nào đó chẳng hạn, khi cái xe bắt kế chạy đặng là một, còn khi về nhà là vật ở trong chuồng, cái xe và đờ bắt kế để một chỗ nào nhứt định của chủ nhà. Còn người cầm cương thì phải ở chung trong nhà với chủ.

Khi con người đã chết đi rồi thì cũng như cái xe đã đem về nhà mà không chạy nữa. Nếu nói rằng con người không có tội là do nơi linh hồn chớ đâu phải do xác thân hay là đệ nhị xác thân. Như cái xe hư hỏng là do người cầm cương không cẩn thận chớ đâu phải cái xe và con vật bị bắt kể đó làm hư đâu?

Như vậy linh hồn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về các tội lỗi gây ra bởi thể xác hoặc tinh thần. Nó được đoạt vị hay bị sa đọa hay tái kiếp cũng do nơi nó định số phận của nó mà thôi.

5. NỘI KHẢO NGOẠI KHẢO LÀ ĐỂ THI HÀNH ĐỘNG LÀ VĂN UYỂN

Trong dịp chúc tết năm Kỷ Dậu 1969 Ngài Hồ Bảo Đạo có nói về sự khó khăn của Đạo bị Nghị Quyết 124/NQ của chánh quyền Tỉnh Tây Ninh buộc giải thể Hội Thánh cấm cơ bút và chiếm một số cơ sở nội ô, Ngài thêm một câu có ý nghĩa sâu xa: “*Nội khảo, ngoại khảo là để thi còn hành động là văn uyển*”. Chúng tôi xin giải thích câu ấy để làm sáng tỏ nghĩa lý của nó.

Nội khảo là gì?

Ở cá nhân, chúng ta bị gia đình ràng buộc, nghèo khổ nhưng phải ly gia cắt ái, phế đời hành Đạo. Nếu bà nội trợ biết hy sinh cho chồng hành Đạo thì còn dễ chịu, trái lại bà buộc ông chồng phải gánh vác với bà mọi nỗi sanh hoạt của gia đình thì thời giờ đâu mà đi lập công bồi đức.

Ở tập thể, chúng ta là Chức Sắc Hành Chánh hay Phước Thiện, hay Phổ Tế hay Pháp Chánh trong các cơ quan chánh trị Đạo của Đức Chí Tôn phải trên thuận dưới hòa, anh bảo em vâng, nhứt tâm nhứt đức, từng lịnh

Hội Thánh mà đều bước để nâng đỡ khuôn thuyền Bát Nhã hầu rước khách tục làm rạng danh nền chánh giáo khắp bốn bể năm châu. Nếu trái lại các cơ quan nghịch lẫn nhau chia phe phân phái từ nhóm từ chòm luận luận bàn bàn gây thù oán làm cho Thánh Thể bất nhứt, một linh ra thì bị năm bảy ý kiến chống lại, không trọng thiên mạng của Hội Thánh là hình thể Chí Tôn tại thế thì thuyền từ bảo sao không lắc lư, một luồng gió thoáng cũng đủ làm cho nó chìm giữa bể cả.

Còn ngoại khảo là gì?

Ở cá nhân, dù vợ con thuận hòa nhưng cha mẹ già đau ốm cần phải dưỡng nuôi, con cần học mà tiền nong túng thiếu, hay lâm cảnh gầy gánh giữa đường phải phận gà trống nuôi con. Có khi vì tai nạn giao thông mà phải tật nguyên thành phế nhân không phương tìm cuộc sống.

Ở tập thể, các cơ quan đều có bên câu đoàn kết mà quyền đòi lại nghi kỵ muốn ghìm sự bành trướng của nền chánh giáo để kéo quần chúng tín đồ về với chánh thể hiện hành. Bốn phận người tu không ai cấm, nhưng bốn phận công dân khi đổi chủ thì chế độ nào chúng ta cũng phải chiều theo thì mới mong đứng vững. Dòng xuôi chảy xuôi mà ta lội ngược thì sao cho tiện. Còn nếu buông xuôi theo thế tục thì nền chánh giáo hóa ra phàm, lẫn hỏi chức sắc lọt điểm Thánh tâm tín đồ lơì mùi Đạo hạnh. Đòi xu hướng vật thể còn Đạo xu hướng tâm linh, hai cái trì kéo nhau nên hóa ra xung đột.

Những cái mà chúng ta gặp phải tức là đề thi của cá nhân và tập thể để chúng ta phải giải đáp. Hành động của ta hợp với Đạo lý, nhân nghĩa là ta thi đậu, bằng trái lại sai tam cang, nghịch ngũ thường, bất trung bất chánh thì bài

thi phải ít điểm phải bị loại tức thi rớt. Hành động của Hội Thánh đối phó thế nào với thời cuộc làm con cái Chí Tôn còn giữ được Đạo tâm, còn đủ phương thế tu hành dù mất vật chất có thiệt thòi đôi chút mà tinh thần vẫn trụ vững nơi Chí Tôn Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng thì chúng ta đã nạp bài thi trên điểm trung bình tức đã đậu. Những hành động ấy hoặc cá nhân, hoặc tập thể, gọi là văn uyển. Vậy văn uyển là bài nạp cho giám khảo để chấm đậu rớt trong trường thi Long Hoa Đại Hội này.

Người chủ khảo lại là kẻ không ưa Đạo đức, chủ trương bạo lực, lấy vật chất đánh tinh thần, lấy cường bạo chà công lý, đó là Kim Quan Sứ. Ngài đã khảo Phật giáo, khảo Thiên Chúa giáo và nay đến khảo Cao Đài giáo. Chúng ta được các Đấng dạy dỗ 57 năm (bài này được QM viết năm 1983) trường thì đây đến kỳ thi, mỗi người đều phải nạp văn uyển. Sự gặt gao của giám khảo càng tốt độ thì giá trị cấp bằng càng cao quý. Chúng ta rớt là chúng ta bị trong vòng trời buộc của tà quyền, chúng ta đậu thì chúng ta mới xứng ngôi Thần, Thánh, Tiên, Phật, chính đó là ý Chí Tôn muốn phải có trường khảo thí để tuyển lựa người thật tâm Đạo đức, loại bỏ kẻ giả nơn giả nghĩa, thiếu Đạo đức, lột thánh tâm.

Vậy cơ khảo đến là một việc mừng của cá nhân và mừng của tập thể chớ không có chi phải bị oan cả. Hành động cá nhân và hành động của tập thể sẽ định đoạt số phận của chúng ta đó vậy.

6. BÀI THUYẾT ĐẠO ỨNG KHẨU CỦA ĐỨC HỘ PHÁP TẠI ĐỀN THÁNH NHÂN LỄ VÍA ĐỨC QUAN ÂM BỒ TÁT 18-02-Kỷ Sửu (1949)

Hôm nay là ngày vía Đức Quan Âm Bồ Tát, Bản

Đạo đã thường nói nơi cửa Thiêng Liêng Hàng Sống, Đức Quan Âm Bồ Tát là một đấng trong gia tộc sang trọng, oai quyền hơn hết.

Cái nguyên căn của Đức Quan Âm Bồ Tát do nơi pháp thân của Từ Hàng sản xuất. Quan Âm đến thời đó chỉ rõ cho chúng ta biết nguyên căn của mình. Quan Âm là cái thời gian của luật tạo càn khôn thế giới, ấy là một Chơn linh rất cao trọng đó vậy, cũng như Đức Lý Thái Bạch là một Chơn linh của ánh sáng, hào quang Thái Cực khi đã hiện ra tức nhiên bóng đèn, chúng ta ngó thấy khối lửa có ánh sáng kia tức nhiên là Đức Lý Giáo Tông.

Đức Quan Âm Bồ Tát đã cầm quyền Nhứt Trấn Oai Nghiêm chẳng cần luận thuyết. Cả thầy cũng điều biết cái quyền oai của Ngài vĩ đại như thế này, nhứt là phái nữ nên để ý bài giảng này cho lắm. Và chẳng thời gian, chúng ta sẽ nói thời gian mà thôi, chúng ta phải kiên nhẫn và từ hòa, nếu chúng ta hấp tấp hay lật đật thì chẳng hề khi nào chúng ta để thời gian đến trước mặt chúng ta đặng.

Chơn linh của người tức nhiên thể tánh của người chứng tỏ rằng, một đấng đã có 52 kiếp ở trong trái địa cầu 68 này và có đảm nhận trọng trách lớn lao hơn hết, là buổi mà trái địa cầu này nó chưa thoát xác của nó, là nó đâu kiếp lụng lại cho tới độ từ chuyển ngày nay. Đức Quan Âm Bồ Tát đã cầm quyền điều khiển trong Càn khôn vũ trụ này từ thử đến giờ đã 52 kiếp.

Ngài đã đầu thai thế gian này mấy kiếp, chỉ có tánh đức từ hòa và tinh thần Đạo pháp mà thôi, tỉ như Bạch Vân Hòa Thượng. Bạch Vân là ai? – Bạch Vân là Ngài. Ngày nay Ngài ở trong cửa Đạo, trong một cơ quan trọng yếu của Tam Kỳ Phổ Độ này.

Bạch Vân Hòa Thượng kiếp trước là Đức Quan Âm Bồ Tát đầu kiếp ở bên nước Tàu trước, rồi mới đầu kiếp ở bên xứ Việt Nam ta, kêu là Thanh Sơn Đạo Sĩ tức nhiên là Trạng Trình đó vậy. Trong 52 kiếp có một kiếp trọng hệ có thân tình với nòi giống Việt Nam ta hơn hết. Chúng ta có hạnh phúc lắm mới được Ngài đầu kiếp ở trong nước tới hai lần.

Lần thứ nhứt đầu kiếp làm người đàn bà tức nhiên Thị Kính. Chúng ta đã biết Quan Âm là ai rồi bởi vậy cho nên kỳ Tam Kỳ Phổ Độ này, Đức Chí Tôn đã chọn lựa một đấng cao trọng cho đến mặt địa cầu 68 này. Có lẽ chúng ta đều biết danh Ngài hết, nhứt là Ngài lựa chọn một đấng có thân tình với nòi giống chúng ta hơn hết. Cái tánh đức từ hòa yêu ái của Ngài, chúng ta đừng kiếm Đức Quan Âm ở đâu xa hơn là Thị Kính. Kiếm cái đức Thị Kính thế nào thì tánh đức trạng thái của Quan Âm như thế ấy. Tánh đức của Ngài là từ hòa, nhịn nhục, hiền lương, ân tha, mọi điều oan khức chịu nổi, thẳng nổi thời gian là đức Quan Âm.

Đức Quan Âm chơn linh của Ngài là Thời Gian cho nên tánh đức của Ngài không bao giờ thối tâm ngã lòng hay bật rớt, gấp rút, lật đật. Bà là người điềm tĩnh, bởi thế cho nên khi bà đầu kiếp bị người ta vu oan đủ mọi điều, nhưng tánh đức từ hòa nhân nại của bà vẫn chịu nổi đủ phương diện khổ não và oan khức, chịu nổi thế tình ấy là một vị trạng sư đặc lực và oai quyền nơi cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống, bảo vệ nữ phái vậy. Chúng ta lấy làm hạnh phúc lắm, Bản Đạo lấy làm mơ vọng và Bản Đạo nói quả quyết rằng rất hạnh phúc cho chơn linh kẻ nào được gia tộc của Ngài, gia tộc vinh hiển tối cao tối trọng trên cửa Thiêng Liêng Hằng Sống, dầu bên cửa thiên oai hay là bên Cực Lạc cũng thế.

Bản Đạo quả quyết rằng: Ngài là một Đấng Phật Mẫu yêu ái hơn hết, tôn trọng hơn hết.

**7. THỦ TƯỚNG NGUYỄN VĂN TÂM VIẾNG TÒA THÁNH TÂY NINH –
ngày 15–8–Quý Tỵ (1953)**

ĐỨC HỘ PHÁP

thuyết Đạo tại Đền Thánh đêm rằm tháng 8 Quý Tỵ

Thưa Quan Thủ Tướng,

Thưa chủ vị viên quan giới chức và toàn thể quan khách Đạo, Đồi.

Nhơn dịp lễ Hội Yến Diêu Trì, Bản Đạo ân hận được Quan Thủ Tướng đến dự lễ một phen nữa, toàn Đạo chúng tôi lấy làm cảm kích lòng hạ cố của Quan Thủ Tướng và tôi nhân danh cho toàn Đạo để lời cảm ơn Thủ Tướng và chúc cho Quan Thủ Tướng mạnh tiến trên đường phục quốc, hầu đem nước nhà Việt Nam chúng ta đến cảnh thái bình.

Một phen nữa tôi để lời cảm ơn Quan Thủ Tướng./

THỦ TƯỚNG NGUYỄN VĂN TÂM ĐÁP TỪ

Kính thưa Đức Hộ Pháp,

Kính thưa Chức Sắc trong Đạo Cao Đài.

Thưa Quý Đồng Bào.

Mỗi lần tôi về Tây Ninh là tôi lấy làm cảm động. Hơn nữa tôi sanh trưởng tại xứ này, vì phận sự, vì chức vụ mà phải ra đi mấy chục năm nay. Có lẽ vì Đạo Cao Đài làm cho tôi càng thâm thúy càng cảm động trong lòng, càng yêu mến xứ sở. Về năm ngoái một lần, hôm nay lại về một lần nữa, về mãi càng ngày càng giục thúc trong lòng tôi. Hề

mỗi khi có dịp là muốn về trước là chào mừng Thánh Địa của chúng ta, và chào mừng bằng sở, chào mừng đồng bào. Bởi vì trong đám đông này có bao nhiêu người là người cố cựu, bao nhiêu người là người cô bác khi xưa, bao nhiêu người là người anh em bạn học, mỗi mỗi đều làm cho lòng tôi phấn khởi vô cùng.

Về đến đây được Đức Hộ Pháp tiếp rước một cách long trọng, tôi xin cảm ơn Đức Hộ Pháp vô cùng và cảm ơn đồng bào đến đây đông đảo. Tôi mừng cho xứ sở Việt Nam chúng ta, mừng cho đất nước non sông được văn minh trật tự. Vì xứ sở, vì tổ quốc chúng ta bao nhiêu người tập hợp lo việc nước, bao nhiêu thanh niên đều huấn luyện nơi trường để ngày sau phụng sự cho quốc gia, làm gì mà không thịnh vượng, tiến triển và độc lập.

Hơn nữa, tôi là người xứ này, về đến đây tự thấy Thánh Thất thì nhớ lại khi xưa, chiều lối 6 giờ là không dám đi, vì rừng bụi cộp hùm mà ngày nay khai mở đất đai rộng rãi như thế này là mối lợi ích cho Đạo Cao Đài, làm cho đồng bào chúng ta khỏi khổ cực, vì đồng bào chúng ta đang bị nạn chiến tranh đói khổ. Càng thấy đồng bào chúng ta đông đảo rồi cảm tưởng đến con người bất kỳ xứ nào, bất kỳ Đạo nào cũng phải có Đạo đức đặng giữ gìn tương lai cho mình. Đạo đức chúng ta đã thấy loạn ra trong xứ Việt Nam bao nhiêu người hưởng ứng, bao nhiêu người đã theo Đạo Cao Đài.

Theo Khổng Giáo “Quân Thân, Phụ Tử, Phu Phụ” chúng ta thấy rõ ràng con người không có luân lý của ngày xưa thì ngày nay không nên được. Chúng ta thấy cái thuyết bên ngoài làm cho can thường luân lý chúng ta điên đảo, nào cha mất con, vợ mất chồng cũng vì không Đạo đức. Tôi hết sức vui lòng thấy đồng bào chúng ta giữ cái căn cội ngày xưa,

giữ một lòng trên biết Trời, dưới biết Tổ Tiên, biết thương yêu đồng bào chúng ta thì làm sao mà không nên được một dân tộc thịnh vượng, cường thịnh ngang hàng với cường quốc cùng các nước hoàn cầu.

Một lần nữa tôi vui lòng về đến xứ sở thấy đồng bào đông đảo lòng tôi lại lắng.

Nhân Lễ Hội Yến Diêu Trì, tôi cầu chúc đồng bào mạnh khỏe và Đạo Cao Đài càng ngày càng thịnh vượng, Đức Hộ Pháp muôn tuổi.

Tôi xin cảm ơn đồng bào một lần nữa.

8. GIEO GIỐNG

Việc Xây Bàn, Phò Cơ, Chấp Bút thông công với cõi vô hình, mà Đạo Cao Đài đang sử dụng.

- Do chức sắc tiền bối của Đạo Cao Đài bày ra?
- Hay do Thiêng Liêng hướng dẫn từ xa xưa?

Tìm hiểu vấn đề này qua sách báo xưa cũ, chúng ta bắt gặp những sự việc đáng ghi nhận như sau đây:

1)- Ở Trung Hoa: từ đời Ngũ Đế, các bậc chơn tu đã biết phò cơ, chấp bút thông công với cõi vô hình.

2)- Ở Việt Nam: Từ 1284 vua Trần Nhân Tông đã nhờ các bậc chơn tu phò cơ, chấp bút thỉnh giáo cõi vô hình về việc trị nước, nên mới được thịnh trị.

Năm 1542 ông Phùng Khắc Khoan (tức Trạng Bùng) nhờ phò cơ, chấp bút, thông công với cõi vô hình, nên đã trở thành nhà tiên tri nổi danh.

3)- Ở Hoa Kỳ: Năm 1848 tại tiểu bang New York, nơi

nhà của Weckman đêm đêm xảy ra hiện tượng có tiếng gõ cửa, nhưng ra xem thì chẳng thấy ai.

Một hôm cô bé Mess-Kate vỗ tay chơi bóng nghe tiếng gõ cửa đáp lại, động tính hiếu kỳ, cô vỗ tay ba tiếng, thì có đúng ba tiếng gõ cửa đáp lại.

Mẹ cô Mess Kate bảo:

– Gõ mười tiếng xem.

Có đủ mười tiếng gõ cửa đáp lại.

Bà kinh ngạc bảo tiếp:

– Nếu linh hiển hãy gõ đúng tuổi của bé Mess Kate.

Có tiếng gõ cửa đúng với số tuổi của bé Mess Kate đáp lại.

Hiện tượng này được loan truyền ra, giới tu sĩ, giới trí thức, giới bình dân tấp nập đến thử để tìm hiểu. Kết quả họ ngạc nhiên lẫn kinh sợ chớ không giải thích được hiện tượng này.

Hội đồng thành phố Rochester thành lập hội đồng điều tra hiện tượng kỳ bí này, sau mấy năm điều tra, nghiên cứu, ba lần họp, có đến hàng trăm diễn giả thuyết trình, tranh luận sôi nổi, nhưng không đưa đến một kết luận nào. Kinh sợ trước những hiện tượng huyền bí mà họ đã chứng kiến, họ hồ đồ cho rằng gia đình của bé Mess Kate là phù thủy, là hiện thân của ma quái, kết quả: cha mẹ của bé Mess Kate bị đập chết bằng gậy, chị em bé Mess Kate bị xé xác chết thê thảm.

Sau khi gia đình bé Mess Kate bị thảm sát, hiện tượng “gõ cửa” lại xảy ra nhiều nơi ở Hoa Kỳ.

Ông Loars Post đề nghị với cõi vô hình căn cứ vào

thứ tự của các chữ vẫn trong bảng mẫu tự mà gõ (gõ một tiếng là chữ A, gõ hai tiếng là chữ B, gõ ba tiếng là chữ C v.v... rồi ông ráp lại thành chữ thành câu.

Thế là ông đã tìm được phương pháp thông công với cõi vô hình.

Nhờ phương pháp này, phong trào tìm hiểu cõi vô hình lan rộng khắp Hoa Kỳ.

Luật sư J. Edmods, Giáo Sư E. Mapes (Hàn Lâm Viện Hoa Kỳ), Giáo Sư Robert Hare (Đại Học Pennsylvania) sau nhiều năm nghiên cứu việc thông công với cõi vô hình, đã nhiều lần thuyết trình và viết nhiều sách trình bày kết quả cuộc nghiên cứu, xác nhận có cõi vô hình, và loài người thông công được với cõi vô hình.

4)- Ở Pháp: năm 1853, tại Jersey văn hào Victor Hugo và bạn hữu tổ chức xây bàn chơi để đỡ buồn.

Đêm 11 tháng 9 năm 1853 việc xây bàn được tổ chức, có mặt: Ông Bà văn hào Victor Hugo, cậu Charle Hugo, cậu Francois Hugo, cô Madelène Hugo, Đại Tá Le Flo, Bà De Girardin, Ông De Treveneue, Ông Auguste Vacqueria đêm ấy vong linh Bà Charvic Vacquerie (Con gái của văn hào Victor Hugo) giảng bàn thăm hỏi cha mẹ và tiết lộ nhiều điều huyền bí ở cõi vô hình.

Đêm 12 tháng 9 năm 1853, tiếp tục việc “*Xây Bàn*” có vong linh xưng là “*Bóng Hư Linh*” giảng bàn bảo văn hào Victor Hugo hãy đặt trọn đức tin vào Thượng Đế.

Tiếp tục việc xây bàn, nhóm của văn hào Victor Hugo đã thông công được với:

- **CÁC VỊ GIÁO CHỦ:** Socrate, Luther, Mohamet, Jesus Christ, Moise.

- **CÁC DANH NHÂN:** André Chernier, Shakespeare, Moliere, Chateaubriand, Dante, Racine, Lion d'Androclès.
- **CÁC VONG LINH ẨN DANH:** Sứ giả Thượng giới, người trong cõi mộng, bóng hư linh, bóng dưới mồ, Thần chết v.v...

Đêm 11 tháng 10 năm 1853. Nhận thấy những điều tiết lộ, những điều khuyên bảo, những giáo lý, những triết lý nhận được từ cõi vô hình việc Xây Bàn rất có ích lợi cho loài người, nên văn hào Victor Hugo hỏi vong linh đang giáng bàn:

– Những lời vàng tiếng ngọc mà chúng tôi được hân hạnh đón nhận từ mấy lâu nay, thật đáng xem là một bảng chơn truyền vô giá, chúng tôi có nên in thành sách để phổ biến cho mọi người cùng đọc hay chăng?

Vong linh ấy đáp:

– Không vì chưa đến ngày giờ.

Văn hào Victor Hugo hỏi tiếp:

– Đến bao giờ? Chúng tôi có còn sống đến ngày đó không?

Vong linh ấy đáp:

– Nếu không thấy nơi này, thì sẽ được thấy ở nơi khác. Chừng đến ngày giờ sẽ có lệnh. Hiện tại có thể phổ biến hạn chế cho những người có đức tin.

Nhóm của văn hào Victor Hugo càng ngày càng đông, âm thầm tiếp tục thông công với cõi vô hình.

Những “*Thánh Giáo*” nhận được trong những cuộc “*Xây Bàn*” này, về sau được ông Gustave Simon in

thành sách với tựa: “*LES TABLES TOURNANTES DE JERSEY CHEZ VICTOR HUGO*”

Quyển “*Thánh Ngôn*” này được tái bản mấy mươi lần, làm chấn động dư luận nước Pháp và thế giới.

Giáo Sư Charles Richets (Đại học Sorbonne Bale sau nhiều năm nghiên cứu việc xây bàn, phò cơ chấp bút đã xuất bản quyển: “*TRAITÉ DE METAPHYSIQUE*”

Trình bày kết quả cuộc nghiên cứu của ông, khẳng định: Có vô hình, và loài người thông công được với cõi vô hình.

Năm 1914 Thánh Nữ Jean d’Arc giảng bút tại Algérie dạy rằng gần đến ngày thế gian có đại biến (tức trận đại chiến 1914–1918) sẽ có ngôi ba của Đức Chúa Trời truyền Thần cho con người mà cứu thế (chỉ Thần điển, cơ bút) “*Thánh giáo*” này được đăng liên tục trong các số báo tháng 3, tháng 5, tháng 7 năm 1914 của hai tạp chí La Vie Nouvelle và La Revue Sprite ở Ba Lê.

5)- Ở Anh Quốc: Nhà Bác Học Villiam-Crookes sau gần 20 năm nghiên cứu việc thông công với cõi vô hình, ông đã viết sách trình bày kết quả cuộc nghiên cứu của ông, ông đã trình trọng kết luận bài thuyết trình trước Đại Hội Thần Linh Học Thế Giới tại Luân Đôn bằng câu:

“Tôi không nói là những điều tôi đã nghe, những việc tôi đã thấy, có lẽ có được, mà tôi dám nói chắc rằng có hiển nhiên như vậy”.

Lời khẳng định này làm chấn động giới tu sĩ và giới trí thức khắp thế giới.

Qua những việc vừa trình bày đã cho thấy: Việc xây

bàn, phò cơ, chấp bút, thông công với cõi vô hình mà Đạo Cao Đài đang sử dụng không phải do các vị chức sắc tiền bối của Đạo Cao Đài bày ra mà do các đấng Thiêng Liêng hướng dẫn loài người từ xa xưa.

LÊ NGỌC MINH (SƯU KHẢO)

9. BÀI THUYẾT ĐẠO ỨNG KHẨU CỦA ĐỨC HỘ PHÁP TẠI ĐỀN THÁNH NHÂN LỄ ĐỨC THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ, Đêm 15-2 Canh Dần (1950)

Hôm nay là ngày vía Đức Thái Thượng Đạo Tổ, mỗi năm đến ngày vía của Ngài, Bản Đạo và chư vị Đại Thiên Phong đã có thuyết minh Đạo sử của Ngài, nếu có thuyết lại cũng không ích, vì cả thầy đều biết. Hôm nay Bản Đạo chỉ thuyết ảnh hưởng triết lý Đạo giáo của Ngài đã để lại như thế nào?

Thời buổi hỗn loạn, nhưn loại nơi mặt địa cầu này, Bản Đạo nói họ đang dong ruổi trên con đường quyền lợi. Với triết lý cao siêu của Đức Thái Thượng Đạo Tổ để lại, giờ phút này nhưn loại chịu ảnh hưởng của triết lý ấy như thế nào, Bản Đạo xin luận thử cho con cái Đức Chí Tôn tìm hiểu hơn nữa.

Đức Thái Thượng Đạo Tổ lấy căn bản tinh thần vi chủ của Ngài: Trong mỗi kiếp sanh, con người có thể tấn triển mãi thôi, tấn triển về trí thức tinh thần. Thật ra nhưn loại đã hưởng được cao siêu của triết lý ấy, nhứt là các nhà học thức đã tìm tòi, đã đoạt huyền vi bí mật và năng lực của cơ thể tạo đoan mà đào luyện kiếp sanh hôm nay, có lẽ chúng ta tưởng đã đi đến một đặc điểm khá cao. Bản Đạo nói, thời kỳ nguyên tử nhưn loại đã đoạt đặng do sự xu hướng đặc biệt huyền vi bí mật dòm lên kia quyền năng tạo đoan cũng khá nhiều.

Nhưng chỉ có một điều là đoạt được cái năng lực của cơ thể tạo đoan ấy, thay vì để phục vụ nhơn loại với Đạo đức nhơn nghĩa. Trái ngược, lộn lại, cả tài tình của họ đào luyện thu hoạch quyền lực, cơ tạo đoan của nhơn loại nằm trong tay là để làm cái lợi khi tiêu diệt nhơn loại.

Thật nguyên tử lực của các nhà học thức, bác sĩ, bác vật đã đoạt dạng. Đức Thái Thượng Nguơn Thủy đã biết nó trước, duy chỉ có một điều chủ hướng của Ngài là bảo tồn sanh mạng con người chớ Ngài không tiêu diệt người như ngày nay.

Bí truyền của Ngài để nơi tinh thần luyện khí cốt yếu là đoạt dạng nguyên tử lực vào con người. Vậy, bí mật của việc luyện khí là do đó. Điều Ngài biết đã chính mình Ngài thấu hoạch được trước hai ngàn năm trăm năm. Ngài tưởng năng lực ấy để bảo vệ nguyên linh ta thắng được phản lực của hình thể ta, tinh thần ta vì chủ kiếp sống của ta.

Hại thay, các nhà truyền giáo tưởng đã đủ năng lực loài người bằng triết lý cao siêu ấy. Trái ngược lại, ta thấy những nhà hành Đạo truyền giáo họ thúc giục tương tranh, tương đấu nhau vào trường chiến trận mà thôi. Ta thấy lịch sử lưu lại triết lý tiên gia chỉ giục loạn chớ không trị bình dạng.

Ngày giờ nào, nhơn loại biết chỗ chơn thật của triết lý ấy, thấu triệt dạng phụng sự nhơn loại với cái trí quá khôn ngoan trong năng lực của Ngài mới thiết hiện. Và ngày giờ ấy nhơn loại mới hưởng được đặc ân của Ngài đã để lại nơi mặt thế này.

10. ÁN TRỰC XUẤT

“Ngày mình không còn ở trong Tông Đường của Đức

Chí Tôn là ngày mình bị nhục. Tưởng sống mà thân mình trả đặng nợ hay chưa cũng không đáng sợ. Trong Tông Đường của mình bị nhục mới đáng sợ”

Luật pháp của Đại Đạo, khi có án trục xuất thì phải chiếu theo thập hình của Đức Lý Giáo Tông mà định án.

Quyển Đạo Luật trang 36 nói về **Phạm Pháp**:

Đệ Nhứt Hình:

1. Không tuân Pháp Chánh Truyền và Đạo Nghị Định.
2. Phán loạn chơn truyền.
3. Chia phe phân phái và lập tả Đạo bàn môn.

Những vị nào phạm các điều trên đây thì khép vào tội thứ nhứt trong Thập Hình của Đức Lý Giáo Tông, nghĩa là trục xuất (excommunier).

Đạo Luật trang 38 nói về **Phạm Luật**

Đệ nhứt hình:

1. Không tuân Tân Luật và Luật Hội Thánh.
2. Công kích Hội Thánh.
3. Nghịch mạng.

Những vị nào phạm vào các khoản trên đây thì bị khép vào tội thứ nhứt trong Thập Hình của Đức Lý Giáo Tông, nghĩa là trục xuất.

Ấy vậy án trục xuất phải chiếu theo Thập Hình của Đức Lý Giáo Tông về Phạm Pháp và Phạm Luật mà áp dụng.

Ngoài ra còn có những Thánh Lệnh của Đức Hộ Pháp, Chương Quân Nhị Hữu Hình Đài, tức cầm quyền

thống nhưt chánh trị Đạo ký, thì mới có quyền trực xuất.

Thế thường muốn áp dụng quyền trực xuất một can nhân thì phải đệ ra một phiên tòa: Hoặc Tòa Tam giáo Cửu Trùng Đài, hoặc là Tòa Tam Giáo Hiệp Thiên Đài. Nếu can nhân còn xin chống án thì nội vụ phải đệ lên Tòa Tam Giáo Bát Quái Đài để phân xử.

Trong các phiên tòa phải có:

- 1 vị Buộc Án
- 1 vị Cải Án
- 1 vị Chánh Án.
- 1 Ban Nghị Án

Hồ sơ phải có đơn của tiên cáo, tờ biện bạch của bị cáo cùng lý đoán của Phòng Thẩm Vấn Bộ Pháp Chánh luận lý lẽ của sự việc đầu đuôi, chiếu theo chứng cứ của đôi bên tiên bị mà ghép vào Thập Hình của Đức Lý Giáo Tông để định tội. Đó là thông thường từ trước đến nay trong cửa Đại Đạo.

Nay (1983) Hội Đồng Chương Quán do ông Phối Sư Thái Hiếu Thanh thay mặt Chương Quán lại ra Huấn Lệnh số 025/58-HĐCQ-H-L trực xuất 12 người, vừa Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài, Hiền Tài Ban Thế Đạo, cùng Đạo Hữu mà không có một phiên tòa. Như vậy vụ án không đúng pháp lý, các bị can không được tự biện minh tội trạng hoặc bị một vị Cải Án bình vực.

Còn nếu chiếu Thông Tri số 12/58 ngày 5-3-1983 trực xuất ra khỏi cửa Đạo đối với người Đạo có liên quan đến các vụ án phản Cách Mạng lại còn trái luật hơn nữa. Nếu họ chống Cộng Sản thì nhà nước Cộng Sản phạt xử

tử, tù đầy, lưu xứ họ chớ họ có phạm luật Đạo đâu mà trục xuất họ?

Để được sáng tỏ chúng tôi xin sao y nguyên văn huấn lệnh trên để chúng ta quan sát tận tường bản công văn ấy hầu sau nầy làm tài liệu bình vực kẻ cô thế bị quyền đời đè nén, quyền Đạo chẳng những không bênh vực mà còn xu phụ theo để áp bức tâm lý nhơn sanh.

Hội Đồng Chương Quã

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Văn Phòng

(Tòa Thánh Tây Ninh)

Số: 025/50/HĐCQ.HL

Ngũ Thập Bát Niên

Hội Đồng Chương Quản Tòa Thánh Tây Ninh

Chiếu Đạo Nghị Định số 01/Hội Thánh-ĐL ngày 07-03-1979 tổ chức Hội Đồng Chương Quản với chức năng thay mặt toàn Đạo quản lý nền Đạo đi theo con đường tôn giáo thuần túy;

Chiếu thông tri số 02/58 ngày 5-3-1983 trục xuất ra khỏi cửa Đạo đối với người Đạo có liên quan đến các vụ án phản Cách Mạng;

Theo báo cáo sơ khởi của Ban Từ Hàn, danh sách người Đạo liên quan với vụ án Thiên Khai Huỳnh Đạo và Hội Thánh Tân Triều “*tại Tòa Thánh và Thánh Thất Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp*”;

Theo biên bản phiên họp tại Giáo Tông Đường ngày 05-03-1983, Hội Đồng Chương Quản đã nhận định xem xét mức độ sai phạm của các đương sự đối với nhà nước với Đạo rất nghiêm trọng; nên:

HUẤN LỆNH

Điều thứ nhất: -Hội Đồng Chương Quản quyết

định thù hồi phẩm tước và đưa ra khỏi cửa Đạo đối với những vị Chức Sắc, Chức Việc, Tín Đồ liên quan vụ án phản cách mạng nêu trên, danh sách kèm theo Huấn Lệnh này.

Điều thứ nhì: –Kể từ nay:

a) Toàn Đạo không ai được phép nhìn nhận những kẻ có danh sách đưa ra khỏi cửa Đạo là môn đệ của Đức Chí Tôn, cho đến khi họ biết ăn năn cải hối tốt.

b) Toàn Đạo không ai được phép chứa chấp, nuôi nấng những kẻ can phạm vụ án phản cách mạng còn đang lẫn tránh pháp luật nhà nước, kể cả những kẻ khác còn đang ngấm ngấm nhen nhóm tổ chức phản động đội lốt tôn giáo. Ai cố tình vi phạm phải chịu trách nhiệm liên can.

c) Hội Đồng Chương Quản khoan hồng cho những người phạm sai lầm biết tự giác hối cải ra trình diện nhận tội với chánh quyền cách mạng.

Điều thứ ba: –Vị Từ Hàn Hội Đồng Chương Quản, chư vị cai quản Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu ban hành Huấn Lệnh này cho Chức Sắc, Chức Việc và tín đồ Nam Nữ nghiêm chỉnh tu hành.

Lập tại Tòa Thánh ngày 23-1 Quý Hợi (07-03-1983)

TM. Hội Đồng Chương Quản

Q. Thái Chánh Phối Sư

Thái Hiếu Thanh

(Ký tên và đóng dấu)

Vâng lệnh thi hành

P.Từ Hàn HĐCQ

Cải Trạng Lê Minh Khuyên

(Ký Tên)

Danh sách Chức Sắc, Chức Việc và Tín Đồ liên quan
các vụ án phản cách mạng.

(Đính kèm Huấn Lệnh số 025/58)

1. Cải Trạng Nguyễn Minh Nhựt (tự Trân)
2. Truyền Trạng Võ Văn Nhơn
3. Hiền Tài Trịnh Quốc Thế
4. Hiền Tài Lê Văn Tấn
5. Giáo Hữu Thượng Sanh Thanh (Nguyễn Quan Sanh)
6. Lễ Sanh Thượng Hòa Thanh (Nguyễn Ngọc Hòa)
7. Đạo Hữu Lê Hoàng Ân
8. Đạo Hữu Nguyễn Văn Chánh
9. Hiền Tài Nguyễn Ngọc Nương
10. Đạo Hữu Nguyễn Văn Bửu (Chí Mỹ)
11. Đạo Hữu Hồ Vũ Khanh
12. Đạo Hữu Nguyễn Thanh Bình

Mười hai vị

Tòa Thánh ngày 23-1-Quý Hợi (07-3-1983)

TM Hội Đồng Chương Quán Q. Thái Chánh Phối Sư

Thái Hiếu Thanh

(Ký tên và đóng dấu)

Xem Huấn Lệnh trên chúng ta thấy Hội Đồng Chương Quán còn dè dặt, không nêu hai tiếng “*trục xuất*” rõ ràng. Chỉ nói: “*Thâu hồi phẩm tước và đưa ra*

khỏi cửa Đạo”.

Chúng tôi còn nhớ việc Tướng Trình Minh Thế tách Quân Đội Cao Đài ra rừng chống Pháp. Chánh phủ Pháp yêu cầu Đức Hộ Pháp trục xuất Trình Minh Thế ra khỏi Đạo Cao Đài.

Đức Ngài từ chối và tuyên bố: *“Trình Minh Thế chống Pháp là nó phạm tội với nhà nước Pháp thì quý ông có quân đội cứ đem lực lượng bắt nó mà trị tội. Còn đối với Đạo nó có phạm luật lệ gì đâu mà chúng tôi ra lệnh trục xuất nó”.*

Chúng tôi thấy Đức Ngài cảm cân Thiêng Liêng một cách chặt chẽ, công bình. Tại sao Hội Đồng Chưởng Quản do ông Quyền Thái Chánh Phối Sư lãnh Đạo không lấy gương sáng kể trên mà trả lời cùng quyền đời, lại ra lệnh thâm hôi phẩm tước và đưa ra khỏi cửa Đạo 12 bị can một cách ngang nhiên. Sứ Đạo sẽ ghi sự việc này và có lẽ sẽ có quyền của Nhơn Sanh xét lại khi áp lực của quyền đời không còn đè nặng như hôm nay.

11. NGŨ CHI LUẬN

Sujets donnés par Đức Quyền Giáo Tông

Le 29 Juin 1933 (mồng 7 tháng 5 Quý Dậu)

Ngũ Chi là: Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo.

Cả toàn quả địa cầu này hễ làm người thì là có Nhơn Đạo nơi mình rồi, mà mình nông nả làm ra người hữu dụng cho đời tức nhiên mình đã hơn người, ấy là thăng lên Thần Đạo đó vậy. Hễ hữu dụng cho đời, tức là mình

hơn đời gọi là quán thế, tức nhiên mình làm Thánh Đạo đó vậy. Mình hơn đời là nhờ cái khiếu thông minh nó hứng sự thông suốt của đời dạy mình cho nhiều rồi lại biến hóa ra thêm, trí hóa phù hợp với cơ huyền vi mẫu nhiệm của Trời Đất. Nếu đoạt dạng cơ mẫu nhiệm ấy mà làm của mình, rồi lại truyền bá ra cho cả nhơn sanh học hiểu cái biết của mình mà thực hành ra sự hữu ích cho đời, tức là mình làm Tiên Đạo đó vậy. Biết đời rồi biết mình, mình biết dạng tinh thần mình rồi, hễ nhờ nó mà nhơn phẩm mình dạng cao trọng bao nhiêu thì lại càng yêu thương lại nó bấy nhiêu, nên buộc phải lo cho dạng thanh tịnh nghỉ ngơi đôi lúc mà đợi ngày thoát xác, tức là Phật Đạo đó vậy.

Với các nguyên nhân thì Ngũ Chi tỷ như một cái thang năm nấc bắt cho mình leo lên một địa vị ngang bậc cùng Thấy, tức là Phật phẩm đó vậy. Chưa ai thấy một nháy mà lên đến một tầng lầu năm thước bề cao, mà như ai dễ sẵn một cái thang năm nấc mình có thể lần lần mà leo lên dạng.

Thấy hiệp Ngũ Chi dạng làm một trường học năm lớp cho mình tu hành, chẳng khác một trường học phàm kia vậy, lần lần bước đến dạng đoạt thủ địa vị của mình, hễ ngồi dạng phẩm nào thì địa vị mình nơi ấy, chẳng ai còn tranh giành ngược ngạo không nhìn nhận cho dạng.

Mình là người tức nhiên có sẵn nhơn phẩm, mình mới luyện nhơn hồn theo gương của chư Thần mà chúng ta thờ phượng, thì tức nhiên cũng đoạt dạng đức tánh của chư Thần mà làm Thần vị dạng vậy, dạng Thần vị rồi thì xem gương của các Thánh mà tu luyện Thần hồn cho dạng Thánh đức tức nhiên cũng đoạt dạng Thánh vị. Rồi ta cũng tu luyện Thánh hồn theo đức tánh của Tiên thì ta sẽ đoạt dạng Tiên vị, khi biết mình đã vững nơi Tiên vị rồi thì

mình cố đào luyện Tiên hồn theo gương chư Phật thì ta cũng gắm ghé vào Phật vị.

Thoảng như có kẻ hỏi Thần, Thánh, Tiên, Phật xa cách với người như Trời với Đất, khác nhau kẻ tục người thanh, thì thế nào kẻ phàm lại mong mỗi leo lên phẩm vị ấy cho xứng đáng?

Ta lại đáp như vậy: Dầu cho hạng hóa nhân đi nữa, thì là:

Những vật chất hỗn có một điểm thảo mộc hỗn trong đó như bông đá (éponge) đó vậy.

Thảo mộc hỗn thì cũng sẵn có một điểm thú cảm hỗn trong đấy vậy, như cây mắc cỡ (sensitive).

Thú hỗn thì cũng có nhơn hỗn như loài chim két, cươg, nhông, chó, ngựa, khí, cá ông đó vậy.

Nhơn hỗn thì Thần hỗn đã dành chẳng cần giải, Thần hỗn thì có Thánh hỗn, Thánh thì có Tiên hỗn, Tiên thì có điển Phật.

Mỗi chơn hỗn thấp thì tự nhiên sẵn có một điểm chơn hỗn của địa vị cao hơn ngay.

Ấy vậy, nơi mình chúng ta có sẵn điển Thần, Thánh, Tiên, Phật, nếu ta biết làm cho chơn hỗn tăng tiến lên hoai cho tới khi phẩm vị Tiên, Phật thì phải tập tu hành và lo lập công bồi quả cho đầy đủ.

Muốn tu ắt phải có Đạo, vì vậy Thầy mới đến lập Đạo. Nếu có kẻ hỏi: Đạo vốn vô vi mà lấy hữu hình lập thành thì thế nào đắc Đạo vô vi đặng?

Ta lại đáp rằng: Không hữu hình, vô vi cũng khó có, mà chẳng có vô vi thì hữu hình thế nào bền vững, tử như

hồn và xác ta đây vậy. Không hồn thì xác phải tiêu diệt, mà có xác không hồn cũng không có cơ khí mà lập thành Đạo người ven vế. Hai đàng phải tương hợp nhau mới đặng hoàn toàn. Ấy vậy có vô vi tất phải có hữu hình, nhờ cái hữu hình ta mới biết cái vô vi đặng.

Chánh Pháp và Hội Thánh của Đạo là hữu hình mà hữu hình ấy nó lại phù hợp với luật Thiên điều và đối chiếu với Cửu Thiên Khai Hóa Luật Đạo ấy là Thiên Điều. Hội Thánh là chư Thần, Thánh, Tiên, Phật tại thế đó vậy.

THƯỢNG TRUNG NHỰT

12. TAM QUI-NGŨ GIỚI

THÍCH: Tam qui – Ngũ Giới

TIÊN: Tam Ngươn – Ngũ Hành

NHO: Tam Cang – Ngũ Thường

Tam Qui của Phật là: Qui y Phật, Qui y Pháp, Qui y Tăng

1. **QUI Y PHẬT:** là thường tôn ngươn thân, linh hồn chẳng khá vọng động lo tương.
2. **QUI Y PHÁP:** là thường giữ cho ngươn khí chẳng cho hao táng.
3. **QUI Y TĂNG:** là thường giữ ngươn Tinh chẳng cho tẩu triệt hao mòn.

Tam Ngươn của Tiên là: Tinh, Khí, Thần (cũng như của Phật đã nói trên đó).

Ngũ Thường của Nho là: Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín (cũng như Ngũ Giới của Phật, Ngũ Hành của Tiên).

13. KỶ YẾU BAN SƠ KHAI ĐẠO (CÁC ĐẲNG ĐEM TIN CỨU THẾ)

- **NHƠN:** là lòng nhờn chẳng sát hại loại vật sanh linh. (Phật gọi là “*Bất Sát Sanh*” Tiên gọi là “*Chẳng Hao Phế*”) Kim
- **NGHĨA:** là lòng háo nghĩa, không ham việc trộm cướp, chẳng muốn gian tham một mảy của người. (Phật gọi là “*Bất Du Đạo*”; Tiên gọi là “*Chẳng Hao Can*”) Mộc
- **LỄ:** là lễ phép, trật tự, phải biết điều liêm sỉ, không sắc dục dâm tình. (Phật gọi là “*Bất Tà Dâm*”; Tiên gọi là “*Chẳng Hao Thận*”) Thủy
- **TRÍ:** là trí thức khôn ngoan, độ lượng, không ham thịt, rượu. (Phật gọi là “*Bất Tửu Nhục*”; Tiên gọi là “*Chẳng Hao Tâm*”) Hỏa
- **TÍN:** là tánh chất, thật tánh, là không nói dối, giữ lòng chơn thật. (Phật gọi là “*Bất Vọng Ngữ*”; Tiên gọi là “*Chẳng Hao Ty*”) Thổ

THƯỢNG TRUNG NHỰT

13. KỶ YẾU BAN SƠ KHAI ĐẠO (Các Đẳng Đem Tin Cứu Thế)

Tháng 6 năm Ất Sửu (1925) Trong Đạo Sử số 1	1.-Khởi Xây Bàn
Ngày 15–8 Ất Sửu (26–7–1925)	2.-Hội Yến Diêu Trì Cung
Ngày 1–11 Ất Sửu (15–12–1925) Thầy đầu các Ông: Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh	3.-Vọng Thiên Cầu Đạo là ngày Đức A, Ầ, Ầ đầu phục Hiệp Thiên Đài: Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh trước.

<p>Ngày 11–1–1926 Ông Lê Văn Trung nhập môn. Tuy là năm 1926 mà còn bên quyển 1925 trang 37. Khai Đàn cho ông Lê Văn Trung: <i>Một trời một đất một nhà riêng, Dạy dỗ nhưn sanh đặng dạ hiền. Cẩm mối Thiên thơ lo cứu chúng, Đạo người ven vẻ mới thành Tiên.</i></p>	<p>4.-Thầy thầy phục Cửu Trùng Đài vào ngày 11 Janiver 1926 là ngày ông Lê Văn Trung nhập môn rồi Thầy cho một bài thi dưới đây: <i>Già trí đùng lo trí chẳng già, Lương tâm mình biết hỏi chi xa. Thêm đầuThầy ngó lòng Nhưn Đạo, Hư thiệt rồi đây cũng biết mà.</i> *** <i>Đã thấy ven mây lối mặt dương, Cùng nhau xúm xích dẫn lên đường. Đạo cao phó có tay cao độ, Gắn gũi sau ra vạn dặm trường.</i> <p style="text-align: right;">Thăng</p></p>
<p>Thầy lập Thiên Phong: Ngày 14–3 Bính Dần (25–4–1926)</p>	<p>5.-Lập Thiên Phong tại nhà Anh Cả Thượng Trung Nhựt, vào ngày 14–3– Bính Dần (25–4–1926 dl) trang 112 quyển Đạo Sử Xây Bàn (1925)</p>
<p>Khai Đạo nơi Chánh Phủ là 23–8– Bính Dần (29–9–1926)</p>	<p>6.-Dưới thế nầy không ai biết chi hết. Thầy dùng huyền diệu giảng cơ dạy sao cứ làm y theo Thánh ý rồi quí ông hội lại đi. KHAI ĐẠO NƠI CHÁNH PHỦ Nghĩa là đem đàn trình cho Chánh Phủ Pháp biết là ngày Hội Thánh sẽ đi cùng trong cõi Đông Dương “Á Đông” nầy là: Phổ thông Đại Đạo khắp cả toàn cầu.</p>

Nhằm tháng 9 năm Bính Dần
(1926)

7.-PHỔ ĐỘ LỤC TỈNH

Nghĩa là xin quý đọc giả nhớ:

Thầy đến lập Tam Kỳ Phổ Độ trước Thầy độ Hiệp Thiên Đài đặng cho có đủ 3 vị Giáo Chủ đặng Thầy lập 3 Chi: THẾ, PHÁP, ĐẠO tức là Thầy lập Pháp. Hễ có Pháp rồi phải có Luật, nên ngày rằm tháng 10 Bính Dần Khai Đạo rồi, thì ngày 16 tháng 10 Thầy lập Pháp Chánh Truyền.

Thầy độ:

Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài xong rồi thì Hội Thánh đi phổ độ lục tỉnh đặng đi độ các chơn linh là môn đệ của Thầy đặng họ về hiệp tác với Hội Thánh mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại chùa Gò Kén (Tứ Lâm Tự) Tây Ninh.

Rằm tháng 10 Bính Dần (18 Novembre 1926)

Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài đi phổ độ lục tỉnh, nghĩa là đi độ cho đủ thêm một Đài nữa mới đủ 3 đài, mới gọi Vạn Linh hiệp với Chí Linh tức là Đạo.

<p>Giải nghĩa giai đoạn I Xây Bàn</p>	<p>VÔ VI HIỆP VỚI HỮU HÌNH Mở cơ tận độ 92 ức nguyên nhân * **</p> <p>Giai đoạn 1 Xây Bàn: Đức Chí Tôn dùng huyền diệu khiến như có Thần Linh đem đến. Nên ba ông Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh hăm mộ xây bàn để giao thông vô vi hiệp với hữu hình mở cơ tận độ.</p> <p>Nghĩa là Hiệp Thiên Đài là hỗn, Cửu Trùng Đài là xác, rồi hỗn xác hiệp lại làm một gọi là Thánh Thể. Vì có nên Thầy vừa mới mở Đạo thì Thầy giao cắt phận sự cho mỗi người, đều có tên trong chương trình.</p> <p>Xem quyển Đạo Sử II, trang 13 cho tới trang 17.</p>
<p>Phổ Độ Lục Tỉnh</p>	<p>Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài hợp lại đi phổ độ lục tỉnh, bốn phương cho có đủ nhơn vật các phẩm: Thượng đẳng nhơn sanh và hạ đẳng, dầu hạng nào cũng là môn đệ của Thầy, nên Chúc Sắc có bốn phận đi phổ độ lục tỉnh, các chơn linh cho đủ 3 Đài mới gọi Vạn Linh hiệp với Chí Linh.</p>
<p>Đã có xem, xin Hiền Tỷ gắng công giáo hóa Chúc Sắc Nữ Phái trở nên sáng suốt, thông hiểu Đạo lý hầu tự kềm chế mình trong khuôn viên Đạo đức thuần túy. Đó là hiến dâng cho Đức Phật Mẫu một lễ long trọng vậy.</p> <p>Tòa Thánh, ngày 8 tháng 8 Kỷ Dậu (dl 19—9—1969) THƯỢNG SANH (ấn ký) HẾT</p>	

14. CHÁNH SÁCH HÒA BÌNH CHUNG SỐNG, QUAN NIỆM CHÍNH XÁC

(**Qua cuộc phỏng vấn cụ Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa tại Thánh Thất Cao Đài Nam Vang năm 1956**).

1. –Vấn: Thưa cụ, trường hợp nào đã khiến Đức Hộ Pháp và cụ đi ngoại quốc trong năm nay?

Đáp: Đức Hộ Pháp và tôi sở dĩ phải ra ngoại quốc hồi đầu năm nay là để bảo vệ lập trường trung lập của Đức Hộ Pháp chủ trương từ trước đến giờ với sự mong mỏi hòa giải hai Miền để thống nhất khối dân tộc.

2. –Vấn: Phải chăng giải pháp Hòa Bình Chung Sống đã được công khai để xướng trong việc đi Cao Miên này?

Đáp: Phải, giải pháp Hòa Bình Chung Sống đã được công khai để xướng trong lúc Đức Hộ Pháp lưu trú ở Kim Biên do Bản Cương Linh đề ngày 15-2-Bính Thân (26-3-1956) gửi cho chánh phủ hai miền Nam và Bắc Việt Nam do bức công thơ số 21/HP.HN và gửi cho Liên Hiệp Quốc với các cường quốc do bức công thơ số 20/HP.HN.

Nên lưu ý là giải pháp này đã được Đức Hộ Pháp công khai để xướng từ lâu. Một bằng chứng cụ thể là bức điện văn của Đức Hộ Pháp gửi cho Tứ Cường tại Hội Nghị Genève lần thứ hai.

Trước khi gửi, Đức Hộ Pháp có yêu cầu Tổng Thống Ngô Đình Diệm, buổi ấy còn là Thủ Tướng, đồng ký tên chung bức điện văn ấy, nhưng Thủ Tướng có bức công thơ xin Đức Hộ Pháp tự tiện ký tên và gửi một mình, viện lẽ rằng theo thủ tục, người không thể ký tên bản điện văn ấy chung với Đức Hộ Pháp.

3. –Vấn: Cụ nghĩ thế nào về giải pháp “*Mặt Trận*

Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia” và Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống?

Đáp: Giải pháp Mặt Trận Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia là một giải pháp để mở màn cho giải pháp Hòa Bình Chung Sống chứ không có điều chi phản trắc nhau. Trái lại Đức Hộ Pháp có ý định hiệp hòa trong nội bộ Miền Nam trước rồi sau đó mới đi đến chỗ hiệp hòa giữa hai miền Nam và Bắc Việt Nam.

4. –Vấn: Thừa Cự, tại sao Đức Hộ Pháp vừa chủ trương một đường lối quân sự, dùng quân lực là Mặt Trận Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia rồi lại xoay qua đường lối bất bạo động là chánh sách Hòa Bình Chung Sống.

Đáp: Đức Hộ Pháp không lúc nào chủ trương bạo động hết. Việc thành lập Mặt Trận Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia chủ ý là tìm phương hiệp các lực lượng quân sự của các đoàn thể võ trang để thống hợp với quân lực Quốc Gia lập thành một quân đội duy nhất để tránh cuộc nổi da xáo thịt cốt nhục tương tàn chứ không phải để gây cuộc chiến tranh. Đó là một phương hiệp trong nội bộ Miền Nam để rồi tiến đến việc hòa hiệp hai miền Nam và Bắc như đã nói trên.

Mọi người có lẽ còn nhớ rằng, trong bản yêu sách dâng lên Thủ Tướng Ngô Đình Diệm buổi ấy có khoản xin “*Quốc gia hóa*” tất cả các lực lượng võ trang ấy.

Nếu ý định hiệp hòa ấy bất thành và đã biến ra một trường hỗn loạn gây những ác chiến sát hại biết bao nhiêu sanh mạng thanh niên yêu quý của đất nước là chẳng phải do ý muốn của Đức Hộ Pháp mà là do những hạng người háms quyền, trục lợi, đã đồ mưu đục loạn trong ấy.

Những ngày ấy, ngày kia quốc dân và lịch sử sẽ vạch mặt thiệt thọ để bia danh muôn thuở.

5. –Vấn: Xin phép Cụ giải thích mối liên quan giữa Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống và thuyết Sống Chung của Mặt Trận Tổ Quốc Việt Cộng?

Đáp: Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống và Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam đồng chủ trương sự thống nhất Quốc Gia bằng phương pháp hòa bình.

Nhưng có điều đáng chú ý là: Cũng như phong trào Cách Mạng Quốc Gia và các đoàn thể thân hữu ở trong Nam hiện đang làm lực lượng hậu thuẫn cho chánh quyền Miền Nam, thì Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam là một mặt trận gồm các đoàn thể, đảng phái, tôn giáo, tán thành đường lối chánh trị của chánh phủ Miền Bắc và là lực lượng hậu thuẫn cho chánh quyền Miền Bắc, lập trường đối lập với Miền Nam.

Còn Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống của Đức Hộ Pháp chủ trương thì có một tánh cách hoàn toàn trung lập, đứng ngoài cuộc tranh chấp của hai miền Nam và Bắc, không theo Nga, Tàu, mà cũng không theo Mỹ, tìm cách mở đường cho hai miền Nam Bắc gặp nhau để thương lượng hòa bình cùng nhau trong vấn đề thống nhất dân tộc và lãnh thổ Việt Nam.

Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống đứng trên nền tảng Dân Tộc, áp dụng luật Bác Ái và Công Bằng để đem lại một nền Hòa Bình và Hạnh Phúc cho toàn dân. (Khoản 2 điều 3 bản Cương Lĩnh Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống).

6. –Vấn: Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống có

ngăn trở lập trường của chánh quyền Việt Nam Cộng Hòa Miền Nam hay không?

Đáp: Chánh sách Hòa Bình Chung Sống không bao giờ ngăn trở lập trường của một chánh quyền nào, đâu trong Nam hay ngoài Bắc cũng vậy, trái lại nơi đoạn 2 quyển 1 của Bảng Cương Lĩnh có câu: *“Hữu dụng nền độc lập của mỗi miền đã thu hồi do hai khối đã nhìn nhận (Chánh phủ Hồ Chí Minh ở Miền Bắc và chánh phủ Ngô Đình Diệm ở Miền Nam)”*.

Điểm này có ý nghĩa rất rõ rệt không thể nào ai giải thích xuyên tạc nó đặng và bảo rằng nó chống lại chánh quyền Miền Nam hay Miền Bắc.

Nó chỉ có phận sự hòa giải đôi bên thế nào cho đi đến chỗ hợp đồng tâm lý để thống nhất nước nhà.

Giữa hai chế độ khác nhau, mọi người đều tự hỏi làm sao dung hòa hai chủ nghĩa cho đặng? tuy là khác nhau về lý thuyết, nhưng từ cổ chí kim, ai ai cũng nhận quả quyết rằng những phương pháp độc tài, tàn bạo, bất nhân, bất nghĩa không bao giờ tồn tại đặng. Do đó dầu dưới chế độ Cộng Sản Nga hay là Tư Bản Mỹ thì phải có những quan điểm dung hợp nhau ở chỗ Nhơn Đạo, Bác Ái và Công Bình. Vì đó mới có cuộc Thi Đua Nhơn Nghĩa giữa hai Miền Nam và Bắc đã dự định nơi khoản 3 điểm 1 của Bản Cương Lĩnh Hòa Bình Chung Sống do Đức Hộ Pháp chủ trương. Ai không đi trên con đường Nhơn Nghĩa, Đạo Đức, Bác Ái và Công Bình thì tự diệt lấy mình và sẽ bị toàn quốc dân đảo thải, không thể đổ lỗi cho Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống đặng.

7. -Vấn: Thưa cụ, Chánh Sách Hòa Bình Chung

Sống là một đường lối chánh trị. Mà Tôn Giáo có nên làm chánh trị hay không?

Đáp: Đời có chánh trị của Đời, mà Đạo thì có chánh trị của Đạo.

Theo mặt Đời, với sự nhận thức thông thường, hể làm chánh trị thì phải mưu mô, xảo quyết, dùng tất cả mọi biện pháp để tranh thủ kỳ được chánh quyền cho một cá nhân hay một đảng phái. Muốn đi đến mục đích thì tất cả mọi biện pháp đều tốt (Tous les noyens sont bons) chẳng kể nó là bạo tàn, bất nhơn, bất nghĩa hay không.

Điều đó quả quyết không bao giờ Đạo Cao Đài chịu làm.

Trái lại Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống là một đường lối chánh trị của Đạo Cao Đài phải làm, vì nó xây dựng trên nền tảng hoàn toàn Đạo Nghĩa, chẳng vì Danh, chẳng vì Lợi và cũng chẳng vì Quyền, mà chỉ vì mục đích cứu nhơn, độ thế, tìm cách cứu mạng sanh linh khỏi bị đưa ra bãi chiến trường tiêu diệt và đem lại Hòa Bình, Hạnh Phúc cho toàn dân.

Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống không chống chánh quyền và cũng không tranh chánh quyền.

8. –Vấn: Thưa cụ cho biết ý kiến về ngày hồi hương của Đức Hộ Pháp và cụ?

Đáp: Trước tình trạng đau thương của dân tộc Việt Nam phải chịu cảnh chia rẽ nước nhà có biết bao nhiêu người Bắc vào Nam và bao nhiêu người Nam phải tập kết ra Bắc, hằng ngày đang mỗi mắt trông đặng sum hợp trong cảnh gia đình êm ấm để chống gập vợ, cha mẹ gập con, anh em hòa ái thì Đức Hộ Pháp và tôi, đầu phải bắt

lực ngồi nhìn đi nữa, thì cũng tự mình lưu vong để cùng nhau chia đau, sốt thảm với đồng bào.

Ngày giờ nào chưa đem lại sự hòa hiệp giữa hai Miền Nam và Bắc Việt Nam để xây dựng cho dân tộc Việt Nam một nền quốc gia thống nhất trong tình nhân ái thì Đức Hộ Pháp và tôi nhứt định không chịu hồi hương.

9. –Vấn: Thoảng như Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống của Đức Hộ Pháp không đăng Chánh Quyền hai miền tán thành thì Cụ có nghĩ phải làm sao?

Đáp: Đạo bao giờ cũng lấy chữ “*ôn hòa*” mà xử sự. Giải pháp Hòa Bình Chung Sống của Đức Hộ Pháp ngày nay không còn một ai mà không hiểu biết. Từ Liên Hiệp Quốc, các cường quốc và trong nội quốc, hai cụ Ngô Đình Diệm và Hồ Chí Minh cũng tiếp đăng thơ và Bản Cương Lĩnh của Đức Hộ Pháp. Ngoài ra các văn kiện ấy đã đăng phổ biến sâu rộng trong toàn các tầng lớp nhân dân đều hiểu rõ.

Tôi quả quyết chẳng có một ai có lý do gì phản đối Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống ấy, hay là từ chối việc thi hành nó,

Chánh sách ấy nhứt định phải thành công vì ngoài đường lối ấy, chẳng còn phương pháp nào giải quyết vấn đề Thống Nhứt nước Việt Nam bằng phương pháp ôn hòa.

Dầu muốn dầu không chánh quyền hai Miền không sớm thì muộn cũng phải thi hành, vì cuộc biến chuyển quốc tế phải làm theo.

Thoảng như, vì ngoan cố, tư quyền, tư lợi, mà một trong hai chánh quyền Nam và Bắc không chịu tán thành đường lối hòa bình ấy, thì họ phải chịu án gậy cuộc nội

chiến, cốt nhục tương tàn, đưa người Việt đi giết người Việt.

Tội án đó toàn thể quốc dân sẽ xử trị họ một cách đau thương và lịch sử sẽ ghi chép muôn đời... chớ riêng Đức Hộ Pháp và tôi cùng toàn Đạo Cao Đài đứng về mặt Đạo, chẳng hề khi nào dùng mưu mô hay biện pháp nào ám muội để bắt buộc họ thi hành hay là lật đổ họ để thay thế.

10. –Vấn: Thừa cụ, một khi giải pháp Trung Lập và Hòa Giải của Đức Hộ Pháp được ưu thắng, nhân dân Việt Nam sẽ đồng thanh triệu thỉnh Đức Ngài và Cụ đứng ra lập chánh phủ, Cụ sẽ xử trí thế nào trước trường hợp đó?

Đáp: Tôi là một người tu, còn Đức Hộ Pháp hơn nữa lại là Giáo Chủ của một nền tôn giáo thì không thế nào chúng tôi cỡi áo cà sa để mặc cảm bào cho đảng.

Đã vậy, từ ngày bộc khởi phong trào cách mạng giải phóng dân tộc đến nay, Đạo Cao Đài vẫn luôn giữ một thái độ thủy chung như nhưt.

Sau ngày 9-3-1945 lật đổ chánh quyền của thực dân Pháp, thì người Cao Đài trở về với Đạo Cao Đài và không lưu tâm đến việc nắm chánh quyền.

Từ đó về sau, biết bao nhiêu dịp đưa đến mà Đạo Cao Đài có thể ra nắm chánh quyền (như kỳ Thượng Sứ Pháp Bollaert yêu cầu Đức Hộ Pháp ra nắm chánh quyền chẳng hạn) nhưng Đức Hộ Pháp và toàn Đạo một mực thối thác luôn mà thôi.

Trái lại, Đạo Cao Đài luôn luôn ủng hộ tất cả các chánh phủ đã kế tiếp nhau để giúp họ thiết thi nhơn nghĩa mà thôi.

Những chánh phủ ấy, sau khi nhờ Đạo Cao Đài ủng hộ trở nên mạnh, rồi lại tự mình làm điều bất nhơn, bất nghĩa, hay tàn bạo, độc tài, thì họ tự diệt lấy mình mà thôi, chớ chưa hề thấy Đạo Cao Đài nhúng tay vào sự lật đổ họ hay là đảo chánh, cướp chánh quyền trong tay người Việt lần nào, mà chỉ có đảo chánh một lần duy nhất là đảo chánh thực dân Pháp nhưng cũng không chịu nắm chánh quyền.

Như thế thì chẳng có lý do gì mà nay Đức Hộ Pháp hay là tôi lại ra nắm chánh quyền làm gì?

Song chúng tôi và toàn thể Đạo Cao Đài sẽ luôn luôn sẵn sàng ủng hộ các nhơn vật ưu tú, vô lượng, vị tha, có lòng thương nước, mến dân, dám hy sinh phụng sự cho tổ quốc giống nòi để lãnh Đạo cầm quyền cho toàn dân đặng hưởng hạnh phúc của cảnh thái bình, âu ca lạc nghiệp.

Có vậy mới thật hành đăng câu: “*Đạo diu đời và Đời nương Đạo*” của Đức Chí Tôn đã dạy từ thuở. Nói đến đây tôi nhớ bài Thánh giáo của Đức Nhàn Âm đã dạy và xin mạng phép đọc lại bạn nghe chơi:

*Gánh đời đã tự cất lên vai,
Trau chấu sao cho đủ trí tài.
Tấn thối dè chừng mưu kế hiểm,
Thiệt hư gìn nhem chước phương hay.
Dụng quyền hơn đức, quyền tan nát,
Tạo thế kém nhân, thế đọa đày.
Viết giống nòi đương thống khổ,
Trở đương cho vẹn phận làm trai.
Làm trai cho vẹn phận,
Nợ non sông muốn gánh phải lo tròn.*

Giữa biển khơi lắc lữ chiếc thuyền con,
Cơn sóng gió liêu cho còn hay dễ mất.
Khóc nước loạn rừng hôm con quốc quốc,
Là vì: Máu thành sông thây chất vì non cao.
Kiếp ngựa trâu Việt chúng vẫn kêu gào,
Đá tinh vệ chùng bao cho lấp bể.
Vận hội đến đã xây thời thế,
Bồi hưng tàn mà chưa thể thoát lệ nô.
Bốn ngàn năm một gánh cơ đồ,
Chia rẽ mãi mà điểm tô không kịp bước.
Đời lán Đạo, Đời xa cội phúc,
Đạo diu Đời, vận nước mới an.
Đức lập Quyển cơ Đạo châu toàn,
Quyển xưa Đức nhân gian thống khổ.
Lấy chí Thánh diu đời giác ngộ,
Dụng bạo tàn đâu phải chỗ an bang.
Trị theo đời mà dân chúng vẫn lâm than,
Đó là diu chúng đến con đường tự diệt.
Do bốn chữ Minh, Cang, Liêm, Khiết,
Đạo hay Đời trăm việc cũng thành.
Gắng để phòng bả lợi đua tranh,
Cầm hạt giữ đạ thanh khi sớm tối.
Chậm rãi bước đường xa chớ vội,
Góp ý hay mở lối cương thường.
Thương đời cho trọn chữ thương.

■ (Trích trong Tập San Hòa Bình từ trang 18 đến trang 26)

**15. ĐỨC HỘ PHÁP KÊU GỌI CHỨC SẮC ĐẠI THIÊN PHONG LƯƠNG ĐÀI
THI HÀNH CHÁNH SÁCH HÒA BÌNH CHUNG SỐNG**

Hộ Pháp Đường

Văn phòng

.....

Số: 001/HP-HN-V

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

(Tam thập nhị niên)

Tòa Thánh Tây Ninh

.....

HỘ PHÁP

Chương Quản nhĩ hữu hình đài

Hiệp Thiên và Cửu Trùng

Gửi cho Chánh Phối Sư^[1]

Hiền Huynh,

Hiền Huynh nên hội riêng biệt với Thượng Chánh Phối Sư Thượng Sáng Thanh và Thái Chánh Phối Sư Thái Bộ Thanh một cách kín đáo, hỏi hai người đủ can đảm đăng đảm đương phận sự Chánh Phối Sư hay không? Rồi chính họ viết thư ngay cho Bản Đạo biết ý định. Bản Đạo không tin rằng: đã từng tuổi như hai vị lão thành mà không nắm luật quyền đời nào uy hiệp tinh thần cho đăng, mà cũng là người chung đứng ký Thỏa Ước cùng chánh phủ Ngô Đình Diệm thì đã ra người quyền lực bất khả xâm phạm mà lại rụt rè sợ sệt chánh quyền Miền Nam của Ngô Đình Diệm. Nói cho cùng đi nữa, chúng dụng cường quyền bắt tù đầy hay là giết chết cũng chẳng phải lẽ đến nước nhút nhát sợ sệt như thế ấy. *Đã gặp dịp làm phận sự đàn anh cho xứng đáng đứng ngôi trên đầu trên cổ con cái Đức Chí Tôn, mà nay gặp đăng việc may lập nên giá trị với chúng mà không tròn phận sự thì thật là oan*

[1] **Ngọc Chánh Phối Sư** lúc bấy giờ là Ngài **Ngọc Non Thanh**

uống, là rất hổ thẹn dành để cho tương lai mình đó. Hôm nay, Đạo đã hiển nhiên biến thành trước mặt Quốc Tế là nạn nhân của Thuyết Hòa Bình Chung Sống của nhóm loại, thì dầu đến nước tử Đạo đi nữa là Thánh Tử Đạo của toàn thiên hạ. Giá trị ấy không lẽ mình chẳng can đảm tử Đạo.

Coi chừng kỳ khảo được đặng định giá mình buổi này là kỳ gặt gao không dễ luận. Hơn đôi triệu cặp mắt đang dòm ngó hành vi của chúng ta buổi này đó vậy.

Hiển Huỳnh lại còn làm ơn dùm cho Bản Đạo, mời riêng biệt chư vị Đại Thiên Phong của Hiệp Thiên Đài là Bảo Thế Lê Thiện Phước, Khai Đạo Phạm Tấn Đãi, Tiếp Pháp Trương Văn Tràng và Tiếp Đạo Cao Đức Trọng hội họp cùng nhau đặng cho Bản Đạo hiểu rõ ràng hai lẽ: Một là hành Đạo, hai là không, đặng Bản Đạo quyết định.

Còn theo sự dự định của Bản Đạo về tuyển chọn kẻ cầm quyền thay thế cho chư vị Đại Thiên Phong thì: hễ tuyển chọn hàng Thiên Phong cầm quyền thì cả chức sắc Thiên Phong hội cùng nhau định cử.

Nếu Đạo không may, cả Chức Sắc Thiên Phong đều bị bắt tù đầy hết thì chừng ấy cả toàn thể tín đồ công cử nhau đặng cầm quyền của Đạo.

Cấp thời chư vị Thiên Phong đã nắm giữ chủ quyền, phải hội cả Thiên Phong tuyển chọn người phụ với mình cho sẵn. Thoảng như có bị Chánh Quyền bắt thì người thừa quyền đó lên thế. Còn người thừa quyền ấy cũng tiếp tục chọn người sẵn thay thế cho mình khi bị bắt. Túc cấp giờ phút này phải có sẵn người thay quyền chấp chánh cho chư vị Đại Thiên Phong.

Bản Đạo trông đợi bức thơ của Huyền Huynh hỏi âm về kết quả của sự hội nhóm rồi sẽ ban toàn quyền cho ba vị Chánh Phối Sư làm chủ Đại Nghiệp của Đạo, chớ không từng quyền ai nữa hết.

Về những vị đã bị bắt giam tù, Hiền Huynh nên lập tờ ban khen cho cả Chức Sắc Thiên Phong của Đạo mà bị Chánh Quyền Ngô Đình Diệm bắt cầm tù, rồi dâng lên cho Bản Đạo phê chuẩn.

Riêng về việc Chánh Quyền buộc triệt hạ những tấm bảng “*Thánh Thị Vô Phòng Thủ*”, Hiền Huynh nên gửi công văn của Chánh Phủ buộc Hội Thánh gỡ bảng ấy lên cho Bản Đạo định liệu.

Kim Biên, ngày 20 tháng 2 Đinh Dậu (23-3-1957)

HỘ PHÁP

(Ấn ký)

16. THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP TẠI TRÍ HUỆ CUNG (Ngày 26 tháng 12 năm Canh Dần)

Hôm nay là ngày thuyết Đạo trọng yếu, cả thầy rắng để ý nghe cho rõ, đừng để rồi sau hối hận. Bản Đạo xin cả thầy lắng lắng nghe cho rõ.

Trước khi mở lời, Bản Đạo cảm ơn toàn thể cả con cái Đức Chí Tôn Nam, Nữ nhứt là để lời yếu thiết nồng nàn cảm ơn chánh thể của Ngài tức nhiên Hội Thánh.

Các bạn; ngày nay Bản Đạo tạm giải chức Hộ Pháp giờ phút nầy là người bạn tu của các bạn mà thôi. Bản Đạo tạm giải chức Hộ Pháp đặng đến với con cái của Ngài,

với một tình nồng nàn Hộ Pháp cũng là người bạn Thiêng Liêng về phần hồn với con cái của Ngài.

Trí Huệ Cung là một cơ quan tận độ chúng sanh đã xuất hiện nơi cửa Đạo Cao Đài này. Bản Đạo nói rằng: nó không phải của ta, của đặc biệt của chúng ta, mà nó là của toàn thể nhân loại nơi mặt địa cầu này; bởi nó tượng trưng cho hình ảnh Chí Linh Đức Chí Tôn nơi thế này, mà hễ tượng trưng hình ảnh Chí Linh tức nhiên không có quyền nào nắm nó được, vì nó là của đặc biệt của toàn thể nhân loại, tức nhiên toàn thể con cái Đức Chí Tôn. Nó không cho phép phân biệt đảng phái, Tôn Giáo hay nòi giống nơi mặt địa cầu này.

Cửa Thiên Hi Động là cửa Thiêng Liêng Hằng Sống của toàn thể các đảng chơn linh, nên nó không chịu thúc phục hay là nô lệ cho tư tưởng nào, hơn là tượng trưng cái quyền vô tận, vô đối của Đấng Chí Linh, hằng tạo dựng đại nghiệp cho con cái của Ngài nơi địa cầu này, tức nhiên toàn thể nhân loại đó vậy.

Nó đã dẫn đến đảng chi?

Đảng làm bạn chí thân cùng toàn thể con cái của Ngài thì nó phải có độ lượng yêu ái nồng nàn. Nó không phân biệt tư tưởng hay hình thể, nếu nó còn tư tâm để cả tinh thần nơi một chủ hướng nào, thì nó đã phạm quyền vô biên của Đức Chí Tôn tại thế đó vậy.

Ấy vậy, toàn thể con cái của Đức Chí Tôn, các bạn đồng cùng Bản Đạo không phân biệt đảng phái hay nòi giống tư tưởng nào, Bản Đạo đã thọ mạng lệnh nơi Đức Chí Tôn đến làm bạn với con cái của Ngài, nhứt là Cửu Nhị Ưc Nguyên Nhân tinh mộng lại. Những hình thể của

thiên hạ đã do nơi trí óc con người từ thuở đến giờ, chưa có ai dặng quyền nắm cơ giải thoát, thì giờ phút này Cửu Nhị Úc Nguyên Nhân không còn đọa lạc.

Bản Đạo cả tiếng kêu con cái Đức Chí Tôn, nhứt là Cửu Nhị Úc Nguyên Nhân tỉnh mộng lại, ngó nơi Trí Huệ Cung phải vào cửa ấy mới đọa dặng mà thôi, đọa cơ giải thoát dặng, mới nhập vào cửa Thiêng Liêng Hằng Sống mà Đức Chí Tôn đã tạo dựng riêng biệt dành để cho mọi người.

17. MÃNH LỰC CỦA ĐỨC TIN

Hàng vạn tín đồ ở các nơi về Tòa Thánh, người Miền vượt biên giới đến làm công quả.

Ngày nay, quan chiêm Tòa Thánh Tây Ninh, không ai là không nhận đây là kỳ quan bất hủ trên lãnh thổ Việt, một công trình kiến trúc vừa lạ mắt vừa đặc sắc, Nhưng ngược dòng thời gian, ai biết chẳng nổi khổ cực gây dựng buổi đầu? Nếu không bền vững một lòng tin, nếu chẳng có ý chí phụng sự Đạo giáo, chưa dễ có một nền móng tuyệt hảo cho Tòa Thánh như bây giờ.

Để tưởng nhớ công ân tiền nhân, chúng ta hãy xem qua công trình người trước đã khai Đạo Cao Đài tại vùng Thánh Địa Tây Ninh như thế nào. Và để thấy được công năng của mãnh lực đức tin.

Như mọi người đều biết, Tòa Thánh Tây Ninh thiết lập đầu tiên từ năm Bính Dần 1926, đến nay đã trên 40 năm (tác giả viết bài này năm 1972). Chính Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư, Ngài Đầu Sư Thái Thơ Thanh, Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh và nhiều

vị Chức Sắc đã vâng theo Thiên ý, cùng nhau đứng lên khai sáng Đạo Trời, chọn Tây Ninh làm nơi Thánh Địa.

Trong quá trình lịch sử khai nguyên Đạo Cao Đài, đầu tiên mượn chùa Từ Lâm (Gò Kén) để làm nơi cầu cơ tiếp diễn, rồi sau đó thì dời ra Tây Ninh mua đất của vị Kiểm Lâm người Pháp, phá rừng để xây cất Tòa Thánh.

Hơn 40 năm về trước, thời kỳ cơ khí chưa được đầy đủ phương tiện như bây giờ, thì công việc phá rừng với sức người, với một niềm tin bất diệt làm động lực khuyến khích phấn khởi, đáng cảm khái biết bao.

Ở thế gian, đời sống con người không có gì mạnh hơn “*đức tin*”. Có đức tin thì có thể lấp biển dời non, dám chết sống để trung thành với lý tưởng niềm tin của mình, bất chấp mọi gian lao cực nhọc, dầu cho phải hy sinh thân mạng tiêu tan cả sự nghiệp đi nữa cũng không buồn. Đức tin là vật báu duy nhất của loài người, để đạt thành những nguyện vọng chân chánh. Câu chuyện dưới đây chứng tỏ lời chúng tôi không ngoa.

Cách nay mấy mươi năm, tôi có một người bạn đồng niên vốn là một tín đồ thuần thành của Đạo Cao Đài, vẫn thường thuật cho chúng tôi nghe về chuyện phá rừng, đào đất, cốt cây, làm công quả trên Tòa Thánh, là cả một vấn đề không thể tưởng tượng. Phải có bàn tay vô hình giúp đỡ, khiến cho đồng đảo kẻ Đạo tâm, giàu lòng tín ngưỡng, mới hy sinh triệt để trong việc khai sơn phá thạch buổi đầu.

Quý bạn đọc đều biết, đất Tây Ninh thuở trước hầu hết là rừng cấm, có nhiều thú dữ. Nhưng từ khi Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh

Cư chọn địa điểm để làm cơ sở của Đạo sau này, nhờ mãnh lực của đức tin mà khu rừng rậm biến thành nơi trang nghiêm tôn kính. Vâng Thiên ý, đầu tiên người Miên xung phong làm công quả, rồi truyền cho Đạo hữu xa gần hay biết, chỉ trong một thời gian ngắn đã huy động được những tấm lòng nhiệt thành sẵn sàng hy sinh cho Đạo. Số tín đồ ở khắp Nam Kỳ lục tỉnh hay tin, lần lượt bảo nhau lên Tây Ninh, làm công quả cả ngày lẫn đêm, tự túc mà lo việc chung, không phàn nàn khó nhọc chi cả. Hết lớp này đến lớp khác, ăn uống cực khổ thậm chí không đủ mà ăn. Nước muối nấu với cơm chấy lược lại giống như màu nước tương, kêu là nước tương Đại Đạo chấm rau cải. Đọt cây rừng, loại nào ăn được thì hái ăn hết nhứt là mít rừng, rau hẹ, khoai bắp v.v... Năm này sang năm nọ cũng thế. Vì số tín đồ đến làm công quả quá đông. Phần gặp thời kinh tế khủng hoảng thức ăn thiếu thốn. Các ông lớn cũng ăn uống kham khổ không kém, quả đúng ý nghĩa đồng lao cộng khổ với nhau. Kham khổ đến nỗi đốn chuối cây xắt mỏng trộn ghém để mà ăn, cũng không đủ. Nhưng ai nấy vẫn vui cười, trong tinh thần phục vụ cho Đạo lý đến cao độ.

Lòng tin của tín đồ thật vượt mức phi thường. Tất cả đều vui vẻ làm việc, không quản tuyết sương mưa gió. Trong số người làm công quả nơi Tòa Thánh, gồm đủ mọi ngành mọi giới: thợ hồ, thợ mộc, thợ sơn, thợ điện, thợ rèn, thợ vẽ v.v... Ai chuyên môn ngành nghề nào thì tình nguyện đảm nhận trách vụ thích ứng với khả năng.

Đặc biệt, giới làm công quả từ phái Nam cho tới phái Nữ đều thủ trình cho đến khi thành tựu việc phá rừng xây cất Tòa Thánh.

Lúc bấy giờ Tây Ninh như thể hiện đầy đủ tinh thần hy sinh từ bi bác ái. Bốn phương tấp nập kẻ tới người lui, quang cảnh rộn rịp náo nhiệt. Các nhà Mạnh Thường Quân giàu lòng Đạo đức ở lục tỉnh, đem tiền của đến cúng để đóng góp vào việc xây dựng Tòa Thánh. Có người bán cả gia tài để hiến dâng. Tinh thần hy sinh cao cả ấy, nói lên lòng tin vô bờ bến của con người hướng về Đấng Chí Tôn.

**Người Miên vượt biên giới nhiều đợt
đến Tòa Thánh làm công quả**

Chẳng những người Việt mình tin tưởng Đấng Thiêng Liêng, từ các miền xa xôi đổ xô về hàng ngàn người để làm công quả đã đành, lại còn người Miên họ cũng lội suối, băng rừng lướt bụi đến để xin làm công quả. Họ đi nhiều ngã, ngõ Thiện Ngôn đổ xuống ngõ Điện Bà, ngõ Soài Riêng, Gò Dầu Thượng lên v.v...

Khi ấy, người Pháp thấy dân chúng kéo đến Tây Ninh càng ngày càng đông, đâm ra nghi ngại. Chúng tìm cách cấm đoán, ngăn cản không cho tụ họp đông đảo. Tội nghiệp cho mấy chú Miên vượt biên bị Pháp bắt giam giữ và đuổi về. Nhưng khi thả ra, họ cũng len lỏi đi ngõ này, ngõ kia đến Tòa Thánh cho kỳ được để làm công quả.

Nhiều người hỏi họ:

– Các anh có Đạo không mà đến đây xin làm công quả?

Họ đáp một cách quả quyết:

– Chúng tôi được lệnh ông Sãi Cả của chúng tôi, bảo phải đến đây để làm việc cho “*Ông Trời*”, nên chúng tôi quyết tâm đi đến nơi đến chốn, không sợ gì hết.

Chắc có lẽ Sãi Cả người Miên nghe được tiếng nói

vô tình hoặc tiếp được điển Thiêng Liêng của ơn trên, nên truyền cho người Miên đến đây để tiếp tay chung sự cơ Đạo.

Họ đến với lòng chân thành, hăng say làm việc bất kể ngày đêm. Ăn uống kham khổ. Tối không đủ chỗ ngủ, phải nằm ngoài gốc cây thật là vất vả, nhưng không thoái chí ngã lòng, luôn luôn đặt đức tin vào Ôn Trên phò hộ.

Một điều làm cho người Miên càng đặc chí hơn nữa, họ thấy hình Thái Tử Sĩ Đạt Ta cõi ngạ Kiên Trắc với Sa Nặc dựng trước sân Tòa Thánh, họ cho đó là giống vị hoàng tử Miên ở nước họ. Bởi thế họ càng tin tưởng mãnh liệt, cho đó là cùng chung mối Đạo với họ.

Mặc dầu người Pháp có ý cấm đoán, cản ngăn nhưng không sao lay chuyển được lòng dạ con người khi đã vững lòng tin. Dầu phải trả giá nào, họ cũng đạt cho kỳ được sở vọng.

Sự tín ngưỡng, chẳng riêng gì dân tộc Việt Nam, dân tộc nào cũng có quyền tín ngưỡng, không thể cấm đoán được.

Một điều đáng chú ý nhất: Số người Việt, người Miên vượt biên giới đến làm công quả đã đành, trong đó còn có một thiểu số dân Tà Mun, gốc ở Bình Long, Võ Dực về cư ngụ tại chân núi Điện Bà đầu tiên, trước thời tiền chiến. Họ cũng đến Tòa Thánh làm công quả, được sự hướng dẫn của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tác giúp họ tu hành, nhập môn cầu Đạo, thờ Thầy.

Tỏ lòng cảm phục, nhóm người Tà Mun ấy rời chỗ cũ, kéo nhau về cư ngụ ở ấp Ninh Lợi, thuộc xã Ninh Thạnh ngoại ô Tòa Thánh. Số dân thiểu số này cũng thường ăn

chạy và cũng được cử làm chức sắc trong Đạo.

Hôm nay chúng tôi gợi lại câu chuyện từ buổi đầu của vùng Thánh Địa còn hoang vu rừng rậm, được đa số người nhiệt tâm với Đạo về đây tiếp tay, cả Việt lẫn Miên, mới được hoàn thành hỏi ai không cảm khái? Du khách giờ đây trông thấy quang cảnh Tòa Thánh khang trang, vĩ đại, xin biết cho muôn vạn bàn tay tin đồ đã góp sức xây dựng, với một đức tin vững mạnh.

■ *(Trích trong quyển Tây Ninh Xưa và Nay của Huỳnh Minh từ trang 251 đến trang 255)*

18. TRÍ THỨC, TRÍ HUỆ

(Lời giảng của Ngài Hiến Đạo)

Thế nào là Trí Thức.

Do sự học hỏi và do sự kinh nghiệm mà hiểu biết, thuộc về trí thức. Như thế ta xem sử học biết nước ta có bốn ngàn năm văn hiến. Đời Hồng Bàng khai quốc, vua Hùng Vương là thủy tổ nước Việt Nam. Xem báo chí biết nước Trung Quốc có 800 triệu dân. Khoa học dạy ta biết điện tử năng, nguyên tử năng, công dụng quang tuyến X, sự lợi ích về vô tuyến truyền thanh, vô tuyến truyền hình. Đó là hiểu biết về học thức.

Nhờ kinh nghiệm ta xem đây, có thể tiên đoán trời mưa trời nắng. Nghe gió biết gió thổi thuận chiều hay nghịch chiều tùy theo thời tiết. Nước nấu đến mức độ nào sôi, nước đá đến mức độ nào tan rã. Món ăn thức uống, món nào nên dùng hạn chế, món nào dùng có hại. Đây là hiểu biết về kinh nghiệm.

Kẻ học rộng biết nhiều, hiểu nhiều thông thuộc

kinh điển, có tài hùng biện, hoạt bát trong sự luận đàm, lịch duyệt về khoa ngôn ngữ, chỉ là người học hay, học giỏi, là người trí thức đó thôi, không phải là người trí huệ.

Người Trí Huệ là người như thế nào?

Đây, người Trí Huệ là người như thế này.

Một hôm Đức Khổng Tử gọi riêng Ngài Tăng Tử là một trong những cao đệ của Thánh, mà nói rằng “*Người Sâm ơi! (Sâm là tên Thầy Tăng Tử) Đạo ta trước sau chỉ lấy một lẽ là suốt cả mọi việc trong thiên hạ*”. Thầy Tăng Tử không ngần ngại, ứng khẩu ngay, đáp một tiếng “*đá*”.

Thầy Tăng Tử theo Đức Khổng tử học Đạo, học trò đã thấm nhuần giáo lý của Thầy, đã lãnh hội ý của Thầy, nên vừa nghe Thầy nói là hiểu liền. Cách lập giáo của Đức Khổng Tử căn cứ vào một lẽ là thiên lý mà thôi. Từ hình nhi hạ học, bàn về nhân sinh nhật tụng, nào là phẩm cách con người, tổ chức gia đình, xã hội, quốc gia, nào là việc nhân nghĩa, việc lễ trí với hình nhi thượng học là phần triết lý bàn về thiên Đạo, nhân Đạo nhứt nhứt đều không ra ngoài thiên lý. Sự giảng dạy có mạch lạc, có hệ thống, môn như nào sáng suốt, biết mỗi má tìm hiểu dễ dàng, nên nói lấy một lẽ mà suốt cả mọi việc trong thiên hạ là vậy. Sở đặc của Thầy Tăng Tử là ở chỗ đó. Cũng vì vậy người ta thường nói học một biết mười.

Ông Galilée, người Ý nhà toán học và thiên văn học, thế kỷ thứ 17 thường hay ngẫm nghĩ một phương tiện nào để đo thời khắc, tìm mãi ngày nầy qua ngày nọ mà không ra. Không có một ánh sáng nào, một tia hy vọng nào làm cho ông mở lối. Ông vẫn chú trọng vào việc tìm kiếm không ngừng.

Một hôm ông đi lễ nhà thờ về, tình cờ thấy một cái lồng đèn treo lắc qua lắc lại một cách đều đều. Bỗng đứng tâm ông bật sáng tỏ, ông phát minh ra được cách đo ngày giờ. Rồi từ tổ ngộ này đến tổ ngộ khác, ông Galilée phát minh ra nào là hàng thử biểu, nào là cân để đo khí, đo nước và định các trọng lượng riêng của mọi vật.

Nhờ trí tuệ mở rộng ông Galilée phát minh ra các cân đo trên đây.

Thời xưa Ngài Huệ Năng còn là người bán củi, lòng mộ Đạo, quyết chí tu hành để cầu làm Phật. Một hôm khi đi bán về, gặp một người khách tụng kinh, qua đến câu "*Không nên trụ vào đâu mà sanh tâm của mình*". Bỗng đứng tâm Ngài liền khai ngộ. Ngài hỏi khách tụng kinh gì? Khách đáp: "*Kinh Kim Cang*". Lại hỏi khách thọ trì kinh điển này từ nơi đâu? Khách bèn chỉ ở đất Kỳ châu huyện Hoàng Mai có một ngôi chùa mà Ngũ Tổ đang trụ trì giáo hóa.

Ngài về thu xếp việc nhà, tìm qua đất Kỳ Châu đến huyện Hoàng Mai, lễ bái Ngũ Tổ xin thụ giáo. Qua những lời vấn đáp, Ngũ Tổ biết Ngài không phải như những người tầm thường mà là người có căn tri rộng lớn, sáng suốt, hiểu biết nhanh lẹ.

Ở chùa hơn tám tháng trường, làm công quả, đeo đá, đập chày giã gạo ở chùa sau, không một ai để ý đến. Chỉ có Tổ thường theo dõi, biết Ngài đã thuần thực, thấm nhuần Đạo pháp. Một hôm Tổ giảng kinh Kim Cang cho nghe, Ngài liền đại ngộ Tổ liền truyền pháp và trao y bát cho Ngài.

Đạo Phật gốc ở Ấn Độ truyền sang nước Trung Quốc

kể từ Nhứt Tổ Đạt Ma đến Ngài Huệ Năng là vị Tổ thứ sáu. Ngài Huệ Năng vốn là người không học nên không biết chữ, chỉ nghe Tổ giảng kinh nhờ trí huệ mà đắc pháp.

Thầy Nhan Hồi nghèo đói, ở ngõ hẻm, ăn thì một giỏ cơm, uống thì một bầu nước, ai dẫu gặp cảnh ngộ ấy cũng lấy làm lo, thế mà Thầy thản nhiên thư thái, không đổi cái vui, Đức Khổng Tử khen là người hiền. Thầy than nghèo mà không lo, không sợ, lại vui, vui về chỗ nào? –Vui về sở đắc của Thầy, Thầy đã tỏ ngộ được Đạo lý Thánh Hiền.

Bậc Thánh Nhơn như Đức Khổng Tử đến 50 tuổi tri thiên mạng. Tri thiên mạng là rõ thông chơn lý, là cái lý sanh trời đất và sanh muôn vật. Trời đất còn là nhờ cái lý ấy, vạn vật sống là nhờ cái lý ấy. Cái lý ấy là nguồn gốc và là giếng mối của trời đất, của muôn vật.

Đến 60 tuổi thì nhĩ thuận, đối với sự lý nhơn vật trong thiên hạ, hễ điều gì lọt vào tai, thì tức khắc phán đoán được ngay, không nghĩ ngợi mà hợp Đạo.

Đến 70 tuổi thì tùng tâm sở dục, bất du củ, toan nói điều gì, làm điều gì, tùy theo lòng muốn sau thời vậy, không bao giờ vượt ngoài khổ Đạo lý, thung dung mà trúng tiết.

Nghĩa chữ Trí Huệ mừng tượng nghĩa chữ Trục Giác, không cần lý trí, không cần kinh nghiệm mà hiểu biết, hiểu biết một cách chính chắn và mau lẹ. Khi mình nghe chạm phải một lời gì hoặc chợt thấy một vật gì, bỗng đứng tâm mình bừng sáng tỏ ra, bất thành linh mình hiểu biết. Sự hiểu biết bất ngờ đó gọi là Trí Huệ.

SEPTEMBRE 1972

HIỂN ĐẠO

19. ĐÔI VẤN TƯỚNG NIỆM ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM

Than ôi!

*Trời Linh Điện chiều mơ hơi Xuân nhật,
Chuông Tổ Đình sớm lắng mạch sâu dâng.
Thất ức niên danh tạc nghiệp tinh thần,
Tam kỳ hội sử ghi tay rường cột.*

*Mỗi năm đến ngày mừng một,
Cuộc lễ vào tiết tháng ba.*

*Bóng Đạo kỳ nền chánh giáo phát phối khắp sơn hà,
Ngôi Bửu Tháp nét uy linh sáng soi lâu nhựt nguyệt.
Nhớ linh xưa:*

*Lập Đạo Cao Đài công ơn sao kể xiết,
Nhờ Đức Thượng Phẩm khổ hạnh vẫn không màng.
Trọn niềm tin bền chí việc xây bàn,
Tuân Thánh giáo tìm nơi, Người mua đất.
Ôi!!! Hình dung lại giữa đêm Trăng dờn cốt Phật,
Trí mưu bày trong buổi tối dựng chòi tranh.
Ven đường trẩy gốc cũng tạm bước hoàn thành,
Gặp lửa thử vàng là do nơi khảo thí.*

*Ngậm oan về nơi Thảo Xá lắm lúc rơi châu nhưng
thương cử chỉ.*

*Nuốt thắm ẩn chốn Hiền Cung từng phen trẻ cột vẫn
nói hùng hào,*

“Bảo mây làm chứng dùm tao...”

Cho hay, sự ngược đãi Trời muốn lọc lược chất vàng
thau,

Phút chung qui người đành thông dong miền vân hạc,

Bốn hai tuổi trần hoàn cõi xác,

Muôn triệu lòng tín hữu chịu tang.

(Người giáng cơ)

“Ngãnh lại mà đau cảnh đoạn tràng,

“Cõi Thiên mừng đặng đứt dây oan.

“Nợ trần đã phủi lòng son sắt,

“Ngôi vị nay vinh nghĩa đá vàng.

“Cõi tám chơn thành lòa nhục nguyệt,

“Phôi gan chí sĩ nhuộm giang san.

“Bốn mươi hai tuổi sanh chưa phỉ,

“Để mắt xanh coi nước khải hoàn.”

Hôm nay Hội Thánh thiết lễ cúng đàn,

Nhơn sanh thành tâm khẩn bái,

Quạt Long Tu độ hồn ly khổ hải.

Mâm quả phẩm chung trí hiển Chơn Quân.

Hỡi ôi! Thương thay, kính thay!

Hiển linh xin chứng./.

QUÍ XUÂN GIÁP DẦN

HUỆ PHONG CẤN BÚT.

20. NGÀY KHAI ĐẠO GIẢNG VỀ SỰ TÍCH CẦU NGUYỆN CHO NHI ĐỒNG NGÀY RẼM THÁNG TÁM TIẾT TRUNG THU

Kính thưa Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và

Phước Thiện,

Kính thưa chư Chúc Sắc, Chúc Việc và Đạo Hữu Nam, Nữ.

Hôm nay Rằm tháng tám là tiết Trung Thu, cũng là ngày lễ Tết Nhi Đồng, nên thường năm đến ngày này trong nước Việt Nam và Trung Hoa, các nơi đô thị, cùng các vùng thắng cảnh, những trẻ em nam nữ đua nhau mua sắm đèn giấy, đầu lân để nhảy múa chạy chơi giỡn trững ngoài đường các nẻo. Còn phần kẻ trưởng thành có một số người thanh nhàn hẹn hò tụ họp nhau, từ nơi từ khóm trong đêm nay mà thưởng Nguyệt, hòa đàn so thơ, xem Trăng chung trà chén rượu, bánh mứt nhấm nhai, trao đổi thi ca ngâm khúc, sau này thành lệ hóa ra một ngày lễ lớn.

Tiết Trung thu có nhiều cổ tích, tôi xin lược thuật một vài cổ tích về Trung Thu trước khi nhập đề câu chuyện cho Nhi Đồng.

Tích thứ nhất. – Thường năm chỉ có ngày Rằm tháng tám âm lịch là tiết Trung Thu Trăng tỏ rạng sáng hơn các ngày Rằm trong năm; nên có câu: “*Thu nguyệt dương minh huy*” (Trăng mùa thu sáng như mặt trời). Đời nhà Đường vua Minh Hoàng có mời một Thầy Đạo Sĩ giỏi về thuật số lá, tên là La Công Viễn. Đêm rằm Trung Thu Đạo Sĩ vào châu Vua. Vua thấy Trăng sáng mới ao ước với Thầy Đạo Sĩ La Công Viễn rằng: “*Phải chi Trăm có phép gì lạ phóng được lên cung Trăng để xem chơi*”.

Thầy Đạo Sĩ liền cúi đầu tâu rằng: “*Nếu Bệ Hạ muốn đi lên đó thì tôi có thể giúp cho Bệ Hạ đi*”.

Vua rất mừng đi với Thầy Đạo Sĩ ra ngoài sân châu.

Thầy Đạo Sĩ lấy gậy đang cầm nơi tay nhồi lên không trung, gậy ấy biến hóa ra thành một cái cầu rất dài màu trắng như lụa. Thầy Đạo Sĩ bước lên cầu trước, đưa tay hộ Vua lên theo. Đi cùng mút đầu kia cái cầu thì thấy một cái cửa động lớn. Khi vào khỏi cửa động thấy phía trong hiện ra nhiều lầu đài nguy nga đẹp đẽ, tiến lại gần thấy có nhiều nàng Tiên xinh đẹp, xiêm áo đủ màu lòe loẹt, đờn ca múa hát lạ thường, thế gian hi hữu, cách múa nẩy theo sách gọi là “*Nghê Thường Vũ Y*” Vua xem và để ý nhớ. Khi Vua trở về triều, thì còn nhớ các điệu vũ trên cung Trăng, mới dạy người bắt chước luyện tập lâu ngày thuần thục, hễ đến Rằm tháng tám thì vua Minh Hoàng bày ra múa hát như trên Nguyệt Điện.

Tích thứ nhì. –Đời Vua Hùng Vương thứ tám, đến mùa mưa nhứt là đến Rằm tháng tám, thì dân chúng bị độc khí dưới đất xung lên, thiên hạ bệnh nhiều, nên Vua cùng dân bốn xứ tin tưởng rằng: Quần chúng bị tà ma quỷ mị quấy phá cảm dỗ ốm đau, phần nhiều nhứt là đám Nhi Đồng.

Nhà Vua thấy vậy xót thương lê dân đau khổ nên lập bàn hương án, hương đăng trà quả, phẩm vật cầu nguyện Trời Phật, Thánh, Thần từ bi bố hóa cho trẻ em Nhi Đồng khỏe mạnh và nhà Vua còn muốn có đủ quyền năng diệu pháp ứng hiện nên bày ra múa lân, múa rồng nhang, cầm đèn bằng giấy có đủ thứ hình ngôi sao, ngư thú và đốt pháo tống ôn biểu diễn cùng đường để đuổi tà ma quỷ mị đi xa. Cứ mỗi năm tiếp tục thi hành lần lần thành lệ, nên dân chúng thường năm hễ đến ngày rằm tháng tám thì làm y như các khoản nói trên, lại có tục các tiệm bán bánh làm thật nhiều bánh đủ thứ, tròn tròn hình như mặt trăng,

mặn, ngọt, trắng, vàng đủ thứ chứng bày lũ lược để bán cho quần chúng dùng làm lễ quà cùng nhà khắp xứ và mua trái cây trong mùa đem cúng rồi phát quà cho Nhi Đồng, lâu ngày thành tục lệ.

Tích thứ ba. –Lễ Hội Yến Diêu Trì

Tại Tòa Thánh Tây Ninh, đặc biệt thường năm đến ngày Rằm tháng tám là ngày kỷ niệm Đức Phật Mẫu hay là Đức Diêu Trì Kim Mẫu và Cửu Vị Phật Nương đã giảng cơ bút dạy Đạo trước nhứt cho các vị Đạo đức đã thọ lãnh Ngọc Hư Cung giảng trần mựơn cơ bút mà lập Đạo như Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm, Đức Thượng Sanh và chư vị Thập Nhị Thời Quân hồi mới phôi thai, nền chánh giáo tại Việt Nam. Đức Phật Mẫu đã dạy: “*Thường năm đến ngày Rằm tháng tám là ngày trên Thượng giới nơi Cung Diêu Trì chư Phật, chư Tiên đồng cùng nhau Hội Yến Bàn Đào*”, nên đến ngày nầy chúng tôi nhớ tuân theo thành tục lệ, sắm hoa quả, hương, đặng, lễ vật chứng bày đặc biệt tượng trưng như trên Cung Diêu Trì để tưởng niệm.

Đồng Nhi đứng thành hai bên Bàn Hội Yến Bàn Đào chứng bày. Lễ phẩm được xướng lên bài thài xưng tụng công đức các Đấng Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Phật Nương. Chư vị Thập Nhị Thời Quân và Chức Sắc Hiệp Thiên Đài thay phiên cùng nhau đi châm trà, rượu bày yến cho mãn lễ.

Những lễ vật hoa quả khi cúng lễ Hội Yến rồi, sáng sớm ngày kế sẽ phân phát cho chư vị Đạo chúng Nam Nữ gọi là ân huệ điển lành của Đức Đại Từ Mẫu ban cho. (Lễ Hội Yến thường lệ cúng lúc ban đêm, thường thường khởi lễ vào lối 22 đến 24 giờ).

Trong những ngày lễ, các nẻo đường có múa lân, múa rồng nhang, Cộ Bông Hình Phật Mẫu, Cộ Đền do Nhi Đồng và học sinh đi biểu diễn trong Châu Thành Thánh Địa.

Tích thứ tư: Tục lệ cầu nguyện cho Nhi Đồng tại Tòa Thánh Tây Ninh có khác hơn các nơi địa điểm khác, không phong tục hay phong hóa cổ truyền mà là thuần túy Đạo đức. Ngày Rằm tháng 8 buổi ban mai, Chúc Sắc Đại Thiên Phong cầu nguyện cho Nhi Đồng tại Chánh Điện; cầu nguyện rồi tất cả Nhi Đồng tập hợp nơi Trai Đường mà lãnh thực phẩm của Hội Thánh phát quạ cho đám Nhi Đồng này.

Xét vì Đại Đạo khai mở đến thất ức niên thì đám Nhi Đồng của Đại Đạo là một hy cầu lịch sử tánh tình Đạo đức, tương lai rường cột lâu dài để phổ thông nền chánh giáo sau này và cũng là tương lai hùng hậu của nước nhà nữa.

Trong đám Nhi Đồng tương lai này biết đâu xuất hiện nhiều Chơn linh Thần, Thánh, Tiên, Phật lẫn lộn mượn cửa Đại Đạo giáng trần đầu kiếp kỳ Hạ Ngươn này hầu cứu dân độ thế, trái lại cũng có đám quỉ yêu quái gõ đến để lẫn lộn cùng chúng ta làm giám khảo để khảo hoạch, phá khuấy chúng ta trên con đường tu luyện, nếu chúng ta hành Đạo không chơn chánh, không theo luật pháp qui điều. Vậy tuy rằng chúng ta có thể hữu hình đám Nhi Đồng còn nhỏ tuổi mặc dầu, mà biết đâu mấy vị này đã luân hồi chuyển kiếp xuống hoặc lên đặng đợi dự Long Hoa Đại Hội.

Sách có câu: *“Nhơn chi sơ tánh bốn thiện”* (Người lúc đầu tánh mới sanh thì tánh hiền lành). Nghĩ vì đám

Nhi Đồng trí còn đang sáng sạch sẽ, tinh thần còn minh mẫn tươi tốt trong sạch như tờ giấy bạch, như nan sáo còn dẻo nên uốn sửa cách nào theo khuôn viên Đạo đức còn đặn. Vì thế mà Chức Sắc Đại Thiên Phong thành tâm trước điện tiền cầu nguyện Đức Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng ban bố hồng ân mầu nhiệm uốn nắn luân chuyển thế nào cho đám Nhi Đồng này còn giữ được bốn căn hiền hích, linh hồn còn được làm chủ xác thân, đàn áp bớt thất tình lục dục, thi hành trọn vẹn tâm tánh lành đến khôn lớn trở nên người hảo tâm, hiếu tâm, đạo tâm, huệ tâm và huệ trí. Còn về phần xác thân được quý thể an khương tinh thần mẫn huệ hồng sau này có thể độ rỗi chúng sanh nhập vào cửa Đạo tu hành giác mê khải ngộ, cải ách tòng lương để tránh thiên tai địa chấn kỳ Hội Long Hoa này.

Tôi cũng thay mặt Hội Thánh kính gửi gắm đám Nhi Đồng Đại Đạo này cho quý vị Cha Mẹ, Cô Bác, Anh Chị thân tộc của chúng nó. Chúng tôi, Hội Thánh ước mong tất cả quý vị ráng tận trọng thi hành phương pháp giáo dục đám Nhi Đồng thế nào cho hợp pháp, quý vị giữ được hạnh kiểm đạo đức hiền lương ôn hòa đối nội hay đối ngoại các hành vi của quý vị để làm gương mẫu dạy răn cho chúng Nhi Đồng này. Chúng nó sẽ bắt chước noi gương sáng suốt của quý vị Cha Mẹ, Bà con, Cô bác, Anh chị đảng trên lại thường ngày ăn nói thi thố gần gũi với chúng nó.

Vì lẽ thứ nhì, đầu óc đám Nhi Đồng này còn non nớt hay hấp thụ bắt chước những hành vi của những người thường ở gần gũi chúng nó.

Trước khi dứt lời chúng tôi cầu nguyện Đức Chí

Tôn và Đức Phật Mẫu, các Đấng Thiêng Liêng ban phước lành cho tất cả gia đình quý vị được khương cường mạnh khỏe và cầu nguyện được sóng dịu gió êm, con thuyền từ bi đưa chúng sanh lướt qua bờ bể nạn.

KHAI ĐẠO

21. ĐỨC HỘ PHÁP THUYẾT ĐẠO VỀ HÀNH TÀNG TRONG BA THÁNG ĐỨC Ngài NHẬP TỊNH NƠI TRÍ HUỆ CUNG

(Thuyết Đạo đêm 17 tháng 4 năm Tân Mão (1951)
tại Đền Thánh.

Thưa cùng chư Chức Sắc Thiên Phong,

Trước khi Bản Đạo để lời về Đạo đức tinh thần cho toàn con cái Đức Chí Tôn, Bản Đạo xin cảm ơn toàn thể nam nữ.

Bản Đạo nói rằng: Nhờ tình cảm của toàn thể chư Đạo hữu mà Bản Đạo hưởng một đặc ân của Đức Chí Tôn ban cho.

Kể từ ngày nhập tịnh nơi Trí Huệ Cung, chắc con cái Đức Chí Tôn đều đánh dấu hỏi: Đức Hộ Pháp nhập tịnh để làm gì? Muốn làm gì? Nghĩa lý gì? Mà nhập Trí Huệ Cung trong ba tháng nay?

Vậy Bản Đạo giải rõ hành tàng trong ba tháng mà Bản Đạo đã làm, cái hành tàng đó cũ kỹ chớ không mới lạ gì. Cái hành tàng về mặt Đạo giống như bốn mươi ngày của Đức Chúa Jesus ra ngoài sa mạc cầu khẩn với Đức Chí Tôn ban bố hồng ân cho toàn nhơn loại đặng đem cơ quan cứu thế của Ngài giao cho khắp xã hội nhơn quần được hưởng, giống như Đức Thích Ca vào vườn Bồ Đề ngồi thiền định đặng xin giải thoát cho chúng sanh.

*Còn về mặt thể, nó giống như vua David vì tội tình
nhơn loại mà buổi nọ ra đồng sa mạc cầu đảo, xin giải pháp
cứu khổ cho dân Y Sơ Ra En (Israel), giống như vua Hạ
Võ mặc hài gai, đội nón lá, chịu phong trần dặng cầu đảo
cho quốc dân khỏi tội.*

*Muốn nói rõ hành tàng căn mạng của toàn thể nhân
loại và toàn thể dân Việt Nam đã làm cho Bản Đạo phải
chịu ba tháng nơi chốn tịch mịch, để cầu khẩn với Đức
Chí Tôn ban hồng ân đặc biệt dặng cứu rỗi lấy họ là đem
cơ quan cứu khổ của Ngài đã thiết hiện cho toàn thể nhơn
loại nhứt là sắc dân yêu ái đồng chủng cùng Bản Đạo là
sắc dân Việt Nam.*

*Chúng ta thử hỏi một người tượng trưng tinh thần
của một dân tộc, tinh thần Đạo đức cho nước Việt Nam đã
có sứ mạng đem tinh thần Đạo đức ấy cứu khổ cho thiên hạ
sửa lại cái hành tàng hung ác của người đời cho thành giọt
nước Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn, nước Thiêng Liêng
Đạo đức của Ngài, dọn con đường Thánh đức cho sạch sẽ
đừng cho nhớ bẩn, ấy là nước chí Thánh của Ngài, còn giọt
cam lồ đem rưới khắp toàn thể con cái của Ngài tức là cả
chúng sanh nơi mặt địa cầu này, người ấy còn phải làm
thế nào hơn?*

*Ôi! Cái cao vọng buổi nầy ai cũng muốn làm, được
hay chẳng không phải do quyền của mình, kẻ xin thì khác,
mà kẻ cho lại khác.*

*Hại thay tạo nghiệp của nhơn loại, từ khi có nơi mặt
địa cầu này, đến bao giờ mới bảo vệ được sanh mạng của họ,
cấp tiến trong con đường giải khổ, họ đã gây thêm trong sự
nghiệp của họ tội chướng thì nhiều mà phúc hậu lại ít, biểu
sao không có trường lưu huyết.*

Nếu chúng ta giờ lịch sử ra xem, từ năm mười năm nay, khởi đầu thế kỷ 20 dĩ chí đến năm 1951, không buổi nào như loại hưởng đặng hạnh phúc hòa bình, chỉ tương tàn tương sát với nhau mà thôi. Nếu không có quyền năng Thiêng Liêng kia thì Bản Đạo nói quả quyết rằng: Không ai cứu chữa tội tình như loại được. Chúng ta thương như loại không bằng Cha sanh ra con, đã sinh ra vừa hình thể, vừa linh hồn tức là Đại Từ Phụ. Ngài đã cảm sanh mạng của như loại mà không cứu chữa tội tình của như loại được, phải chịu khoanh tay ngồi đờ lụy, vì căn quả của như sanh đã định vậy. Chính Đức Chí Tôn cũng không phương sửa cải, nếu có phương sửa cải thì không cần gì Bản Đạo phải vào Tri Huệ Cung cầu khẩn, Ngài đã làm trước rồi.

May thay! Nhờ Đạo tâm của toàn thể Thánh thể của Ngài và toàn con cái Nam Nữ cũng vậy, nhứt là đám thiếu niên đã làm cho cảm động Đức Chí Tôn, nên Ngài cho Bản Đạo hội diện cùng quyền năng Thiêng Liêng bốn phen trong ba tháng.

*Bản Đạo nói rằng cái định mệnh của như loại, cũng như cái định mệnh của toàn thể quốc dân Việt Nam, trong giờ phút này ở trong tay Đức Chí Tôn và Bản Đạo dám quả quyết rằng: **Luật như quả của như loại chưa hết thì chưa tạo hạnh phúc được.***

Cái mơ vọng của thiên hạ đoạt đặng cùng chẳng là khi nào khối thánh đức của họ cao hơn phạm tâm của họ, thì giờ phút ấy hạnh phúc của họ mới có, và cơ quan cứu khổ của Đức Chí Tôn mới thiết hiện được./

22. NGƯỜI TU HÀNH

*Chẳng ham danh lợi chẳng mê trần,
Thạch động thanh nhàn thân độ thân.
Biển Bắc mặc dầu con sóng bủa,
Non Nam chi quản đám mây vần.
Ngày ăn hai bữa nuôi tinh huyết,
Đêm ngủ ba canh dưỡng khí thần.
Quyết đoán công phu thân vận động,
Đường Tiên cửa Phật mới mong gần.*

PHẠM HỘ PHÁP (1935)

(Trích Thi Văn Hiệp Tuyển quyển II trang 07 xuất bản năm Kỷ Dậu 1969 của soạn giả Huỳnh Văn Đển)

23. THÁNH GIÁO ĐỨC KHỔNG TỬ

*Tam giáo từ xưa vốn một nhà,
Người xưa lắm tưởng vọng chia ba.
Minh tâm may hiểu đường chơn giả,
Mãn tánh mới thông nẻo chánh tà.
Thích Đạo tử như hành bộ khách,
Nên Nho ví tựa chiếc đò qua.
Muôn ngàn kinh sách do nơi chữ,
Tam giáo từ xưa vốn một nhà.*

KHỔNG PHU TỬ

■ *(Trích VHHT, II/79)*

Viết xong ngày 22-1-Quý Hợi (1983)

QUANG MINH

(Xin xem tiếp Quyển XIV)

GÓP NHẬT CHUYỆN ĐẠO 13

Soạn Giả: QUANG MINH